NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 70

- Âm trước dịch Câu-xá luận 22 quyển
- Câu-xá tụng quyển thứ nhất.

Sau dịch là Câu-xá luận - ba mươi quyển.
Năm mươi ba quyển đồng âm quyển này.

CÂU-XÁ LUẬN - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Câu xá. Đây dịch là tạng tức là tên gọi chung là kho chứa, mà thể gọi là con tằm nằm trong kén, mượn lấy ví dụ vậy.

Chủ minh. Ngược lại âm mạc đình, mạc định. hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: u minh tăm tối, u ám gọi là đêm tối, đêm tối thì không có chỗ để thấy. Chữ viết từ bộ nhật đến bộ lục đem tối ngày mười sáu là trăng bắt đầu khuyết, nên trời tối dần dần. Chữ minh viết từ bộ miên thanh miên âm miên ngược lại âm minh bích.

Hà phụ. Ngược lại âm hồ nhã mi đa. hai âm. Sách Tiểu Nhã cho rằng: hà là nhấc gánh cao lên. Quảng Thất cho rằng: hà nhận chịu, nhận trách nhiệm gánh vác. Nay đều viết chữ hà.

Khiếu huyệt. Ngược lại âm khẩu điếu. Khứu ? là lỗ hổng. Sách Thuyết Văn cho rằng: khiếu là trống rỗng gọi là đào đất có cái hang làm nhà.

Qui đà. Ngược lại âm đồ đa. Tam Thương cho rằng: loài bò sát giống như thuồng luồng mà lớn hơn. Kinh Sơn Hải nói rằng: sống dưới sông nước, có bốn chân loài cá sấu. Quách Phác cho rằng: giống như con rắn mối mà lớn đó dài đến một trượng, có vảy, có màu sắc, da của nó có thể làm trống. Theo Thi Truyện nói rằng: da cá sấu làm trống đánh nghe tiếng tùng tùng. thể chữ viết từ bộ mãnh thanh đá, âm đá ngược lại âm na, âm mãnh ngược lại âm mạc cảnh.

Câu ngạnh. Ngược lại âm cổ hầu. Ngược lại âm dưới da ngạch. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: ngạnh khinh khi cấm kỵ. Quách Phác cho rằng: nay Giang Đông gọi là hưu lưu. tức là chim câu ngạnh.. Âm ngạnh là âm cách. Sách Quảng Thất cho rằng: hưu lưu là giống chim cú mèo, giống chim diều hâu, cũng gọi là giống chim quái lạ, ban ngày thì không thấy gì như mục, ban đêm thì nhìn thấy. Quan Tây gọi là huấn hầu. Sơn Đông gọi là huấn cô. Văn luận viết chữ cú cùng với chữ cù cũng đồng âm cù ngược lại âm cụ du. chim cù dục chẳng phải nghĩa đây dùng.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 2

Tương phốc. Ngược lại âm trật vị. Người phương Nam gọi tương quán. nghĩa là quăng ném, vất bỏ.

Tương khái. Ngược lại âm khổ cái. Sách Thuyết Văn cho rằng: khái là tiếng đá va chạm. Nay Giang Nam phàm nói đến đánh vật đập cho vỡ vun ra gọi là khái. cũng gọi là tiếng va chạm lớn.

Khích trung. Văn cổ viết chữ khích cũng đồng, ngược lại âm khứ nghịch. Sách Thuyết Văn cho rằng: khích là vách tường nứt cso khe hở. Quảng Thất cho rằng: khích là khác biệt.

Cổ tang. Ngược lại âm tang lãng. Bì Thương cho rằng: bình cổ. Tự thư cho rằng: nguyên liệu gỗ, tài năng. Văn luận viết chữ tảng. Sách Phương ngôn nói: tảng là cái trán. Đông Tề gọi tảng chẳng phải nghĩa này.

Chấp trú. Văn cổ viết chữ trụ thảo cổ viễn. bốn chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm trỉ cụ huy cụ. hai âm, tên gọi của địa ngục người chịu tội. Dựa theo chữ Thiên Thương Hiệt ghi: túc tức là dừng lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: túc là con ngựa đứng yên, không chạy.

Nhân kiểm. Ngược lại âm cư liễm. Sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: gọi là mí mắt ngoài.

Nhuyễn căn. Ngược lại âm nô ngọa. Tam Thương cho rằng: nhuyễn là yếu mềm.

Tam châu. Ngược lại âm chi do. Sách Nhĩ Thất cho rằng: trong nước có thể ở gọi là châu. Tôn Đạm cho rằng: giữa biển nước có đảo đất bằng có thể cư trú, ở. Thích danh cho rằng: châu là tụ lại, người và chim muốn thú vật tụ lại một chỗ nghỉ ngơi.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 3,4

Trụ dự. Văn cổ viết chữ dự. hai chữ tượng hình. Nay viết chữ dự cũng đồng, ngược lại âm dư cứ. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: dự là an, lại gọi sắp đặt trước, chuẩn bọ đầy đủ, cho nên gọi là dự. Sách Chu dịch cho rằng: dự là lười biếng. Hàn Khang Bá cho rằng: dự là thư thả, thong dong, chểnh mảng, chậm rãi.

Cổ vĩ. Lại viết chữ hồ cổ. hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ cô. gọi là cổ con trâu cúi xuống. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: lang bạt kỳ hồ, nghĩa là đi khắp bốn châu thiên hạ. Văn luận viết chữ khổn. Sách Thuyết Văn cho rằng: dụng cụ tròn, như cái hộp tròn. Khổn chẳng phải nghĩa đây dùng.

Đệ vi. Văn cổ viết chữ đệ cũng đồng, ngược lại âm đồ lễ. Sách Nhĩ Thất cho rằng: đệ là thay phiên nhau. Văn luận có viết chữ điệt ngược lại âm đà kiết. Sách Phương ngôn cho rằng: điệt cũng là thay đổi, thay phiên, hai chữ tượng hình cũng thông dụng, dựa theo nghi chữ này là sai.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 5

Đạo nhương. Ngược lại âm như dương. Quảng Thất cho rằng: đạo nhương gọi là nhánh lúa, thân lúa. Lại gọi là nhương cũng gọi là loạn. Luận văn có viết chữ nhương. Nhương là tên của loại hoa sen, rau cải. Nhương chẳng phải nghĩa đây dùng.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 6

Diễm phù. Ngược lại âm dĩ tiệm. Hoặc gọi là Diêm phù. Hoặc viết là Chiêm phù. điều sai. Nói đúng là Thiềm bộ. Bởi do cây mà gọi tên. Xưa dịch là uế thọ vực chiêm. Ngược lại âm chi hàm. Âm thềm ngược lại âm thời diễm.

Nhĩ đang. Ngược lại âm đô đường. Thích danh cho rằng: xỏ xuyên qua tai đeo hạt châu vào gọi là đang vốn xuất ra ở nước Tây Nhung.

Giao ngoại. Ngược lại âm cổ bao. Tư Mã Bưu chú giải rằng: luật pháp của vua là trăm dặm làm một giao, năm mươi dặm là cận giao, trăm dặm là viễn giao. Bạch Hổ Thông cho rằng: vua và các chư Hầu tất phải có giáo đó tức là đất của là ngàn dặm thì vùng quanh kinh đô một trăm dặm là giao. Giao đó là trên như thế nào để giao tiếp với thiên thần, dưới thì giao tiếp với các chư Hầu, giao tiếp với lân quốc.

Đản bát. Ngược lại âm bổ mạt. Quảng Thất cho rằng: bát là trừ bỏ, phế bỏ.

Thừa sách. Văn cổ viết chữ sách. ba chữ tượng hình đều đồng, ngược lại âm sổ sách. Sách là roi quất ngựa chỗ gọi là quất con ngựa phi nhanh.

Thuyền nhân. Ngược lại âm liện truyền. Thế Bổn cho rằng: cùng với hàng hóa trống phách của ho Địch chở một chiếc thuyền. Tống Trung cho rằng: tôi thần của vua. Sách Phương ngôn cho rằng: từ quan ải đến cửa Tây gọi chu là thuyền. Thích danh cho rằng: thuyền là noi theo gọi là theo nước mà đi. Luận văn viết chữ hàng, ngược lại âm hồ giang. chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thanh đình. Quảng Thất viết thanh đình. âm là thanh đình. Trang Tử viết thanh linh., âm lịnh ngược lại âm lực liễu.

Tài xuất. Ngược lại âm tại tai. Sách Quảng Thất cho rằng: tài là tạm thời. Hán thư viết chữ tài là chẳng qua, chỉ là, kém, không lâu dài. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: viết chữ tài. Đông Quán Hán ký và các sử. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: đều viết chữ tài tùy theo viết không có định thể.

Suy mạo. Văn cổ viết chữ mạo hai chữ tượng hình. Nay viết chữ hao cũng đồng, ngược lại âm mạc báo. Sách Lễ ký cho rằng: tám mươi tuổi gọi là mạo. Trịnh Huyền cho rằng: mạo là mê mẫn hay quên gọi mạo là loạn.

Nhưng thác. Văn cổ viết chữ nhung. ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm như lăng. Sách Nhĩ Thất cho rằng: những, là sao bèn. Lại gọi nhưng là nhân. Quách Phác cho rằng: gọi là nhân duyên.

Phất nạo. Ngược lại âm nãi giáo. Quảng Thất cho rằng: nạo là nhiễu loạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: nạo là quấy rối. Theo Thanh loại cũng cho rằng: quấy rối.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 7

Ty thi. Ngược lại âm tỷ nhĩ. Đây dịch là nhóm người khất thực. Hoặc gọi là thành đoàn, dựa theo chữ ty là người sai khiến.

Liệt khôi. Ngược lại âm lực chiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: liệt là lửa cháy dữ dội. Quảng Thất cho rằng: liệt là quá nóng, nóng bỏng.

Hàm dĩ. Thể chữ viết chữ hàm ngược lại âm hồ cam. Gọi là tài sản riêng, người hàm chứa nhiều.

Thứ di. Lại viết chữ di. hai chữ tượng hình. Trụ văn viết chữ di cũng đồng, ngược lại âm dực chi. Sách Thuyết Văn cho rằng: gạo nấu thành keo mạch nha. Thích danh cho rằng: những mọng mạ nhỏ yếu ớt làm đường mật nấu làm đường, các trẻ nhỏ vui thích. Âm đường ngược lại âm tợ dinh.

Yếu thuật. Ngược lại âm thần duật. Thuật là pháp thuật. Lại gọi là trong thôn ấp đường thông các ngã gọi là thuật. Thuật là thông, không có chỗ nào là không thông.

Bà đà. Ngược lại âm thái hà. Dựa theo chữ đà là lôi kéo, dẫn dắt.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 8

Thôn cố. Ngược lại âm thổ căn tha điền. hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: thôn là nuốt vào cổ họng. Quảng Thất cho rằng: nuốt vào cổ họng, làm tiêu luôn.

Bệnh du. Văn cổ viết chữ du cũng đồng, ngược lại âm du chủ. Sách Phương ngôn cho rằng: bệnh kém dần gọi là du. Sách Thuyết Văn cho rằng: bệnh dần dần kém, khỏi hẳn, cũng gọi là lành bệnh, mạnh khỏe trở lại.

Quái trí. Văn cổ viết chữ quái cũng đồng, ngược lại âm cổ mại. Quảng Thất cho rằng: quái là treo lên.

Đại bột. Nay viết chữ bột cũng đồng, ngược lại âm bổ một. Gọi là trê nrừng trời mưa trút nước ào ạt làm cho hang động đầy nước. Âm nghĩa Hán thư cho rằng: nước mưa tụ lại.

Ủy thác. Lại viết chữ ủy cũng đồng. Ngược lại âm ư ngụy. Theo

Thanh loại cho rằng: ủy cỏ héo úa. Quan Tây nói cỏ héo úa là ứ. Đông Đông gọi cỏ héo úa là tiến. Giang Nam cũng nói cỏ héo úa là ủy Sách Phương ngôn cho rằng: cũng như vậy. Ngược lại âm dưới là thừa đạo. Táo là làm cho khô.

Bất ế. Ngược lại âm ư kiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: ế là ăn cơm mắc nghẹn. Âm thất ngược lại âm tri lật. Gọi là tắc nghẽn. Luận văn phần nhiều viết chữ yết. Ngược lại âm ư kiến ư hiền. hai âm. Yết là nuốt vào, nuốt vào cổ họng. Yết chẳng phải thể chữ đây dùng.

Tuấn phương. Ngược lại âm sở lực. gọi là chánh phương.

Man đà. Ngược lại âm kỵ an. Dựa theo chữ sách Thuyết Văn cho rằng: nhìn che giấu cái nhìn, cũng gọi là xem thường che giấu.

Thiết chiêm. Ngược lại âm trên kỳ chiêm. Dựa theo chữ sách Thuyết Văn cho rằng: thiết là mấu chốt của nhiếp xe. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chiêm là mấu chốt nắm giữ, cũng gọi là nhiếp xe.

Hồi phục. Lại viết chữ phục cũng đồng, ngược lại âm phò phúc. Hán thư cho rằng: sông nước hang động bị tắc nghẽn. Tô Lâm gọi là phục. Phục đó là nước ngưng đọng lại. Nghi đế ký viết phục hồi. Là nước chảy quanh dội trở lại.

Chí sao. Ngược lại âm di nhiễu. Nhánh cây nhỏ gọi là sao. Văn thông dụng cho rằng: cây nhọn gọi là sao. Sách Phương ngôn cho rằng: sao là cành cây nhỏ. Quách Phác cho rằng: sao đó là phần ngọn của cây nhánh nhỏ.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 9

Hoàn giáp. Ngược lại âm hồ man. công hoạn. hai âm. Tả truyện cho rằng: hoàn là áo giáp cầm binh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: hoàn xuyên suốt qua. Sách Quốc ngữ cho rằng: y phục binh lính áo giáp. Giã Quỳ chú giải rằng: áo giáp.

Trừ súc. Ngược lại âm trực ư. Sách Thuyết Văn cho rằng: trừ là chờ đợi, chứa đầy đủ, cũng gọi là chứa tài vật. Ngược lại âm dưới là súc. Văn cổ viết chữ súc cũng đồng, ngược lại âm sĩ lục. Súc chứa nhóm, tích tụ.

Tương giao. ngược lại âm ư diêu. giao là mời gọi ân cần, cũng gọi là tìm kiếm mong cầu. Âm kiêu ngược lại âm cổ nhiêu.

Trường thủ. Ngược lại âm trừ lượng. gọi là đầy đủ lâu dài, cũng gọi là dư thừa.

Liễm tử. Nay viết chữ liễm cũng đồng, ngược lại âm lực chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: hộp gương soi gọi là cái hộp vuông có đáy. Nay Giang Nam gọi là hợp trăng sức vậy.

Khai trách. Bì Thương viết chữ tụy cũng đồng, ngược lại âm sĩ cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: trách là nứt nẻ ra. Quảng Thất cho rằng: phân ra.

Trúc đát. Ngược lại âm đô đạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: tư là cây bút gọi lấy da của măng tre. Quách Phác chú giải sách Phương ngôn rằng: Giang đông gọi là chiếu đan bằng tre mà thô đó là đát, đường vân đi nghiêng lệch là bỏ đi. Âm phế là âm phế. Lại gọi là chiếu tre. Giữa Tống, Ngụy gọi là cái hộp tre mà thô đan bằng cỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chiếu cỏ thô sơ, dùng tre bện làm chiếu, dùng cỏ may bện làm chiếu v.v...

Cổ bổi. Ngược lại âm phủ cái. Gọi là tấm thảm có năm màu sắc, cũng là tên cây, lấy hoa bông làm tơ dệt thảm.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 10

Yểm ố. Ngược lại âm ô lô. Theo chữ ố giống như là ghét. Sách Lễ ký cho rằng: tôi ghét tôi phải dùng tình. Mà Luận ngữ nói đến ố là màu tím màu đỏ tập hợp đều là vậy. Người ta gọi là cái tâm người có lấy, có bỏ nên gọi là tốt xấu, mà hảo ố. hai âm đều là khứ thanh.

Vi đường. Ngược lại âm đồ đương. 762 Sách Thuyết Văn cho rằng: đề đường. Bì Thương cho rằng: bờ cát dài gọi là đê là đường. Đê đường đó ngăn phòng nước tràn vào. lại gọi là ngăn chặn, chứa đất làm phong tỏa ngăn chặn nước vậy.

Quách ấp. Ngược lại âm cổ hoạch. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: quách là thành quách. Công Dương Truyện nói: quách đó là rộng lớn biết bao nhiêu. Thích danh cho rằng: quách là những thôn làng tụ lạc bên ngoài thành rộng lớn. Ấp đó là sách Chu lễ nói rằng: bốn tỉnh làm một ấp. Trịnh Huyền cho rằng: vuông hai dặm. Tả Truyện cho rằng: phàm ấp có tông miếu. Trong thời quan chủ gọi là đô không có người đó gọi là ấp. Âm hoạch ngược lại âm hồ quách.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 11

Sanh đề. Ngược lại âm đê hề. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: con trâu mới nhú sừng. Theo Truyện nói rằng: Mầm cỏ mới nhú, cỏ mới mọc.

Tích điền. Văn cổ viết chữ tích. ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tài xích. Tích đó là mỏng, cũng gọi là ốm gầy.

Gia miêu. Văn cổ viết chữ da cũng đồng, ngược lại âm giã hà. Gia là điều tốt lành. Sách Nhĩ Thất cho rằng: gia là đẹp.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 12

Khanh tĩnh. Văn cổ viết chữ tĩnh thái. hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm từ tính. Sách Thuyết Văn cho rằng: tĩnh là cái hầm lớn. Quảng Thất cho rằng: cũng là cái hầm. Tam Thương cho rằng: tĩnh gọi là cái giếng dưới đất gọi là cái hầm, chỗ căng rộng ra để bắt cầm thú.

Sủy xúc. Văn cổ viết chữ sủy cũng đồng, ngược lại âm sơ ủy. gọi là tiền nhân suy đoán, đo lường, đánh giá. Giang Nam dùng âm này. Lại âm đô quả. Sủy là đo lường, thử người phương Bắc dùng âm này. Theo ý nghĩa của văn luận viết chữ đúng nghi là đỏa ngược lại âm sơ ủy. gọi là sờ mó. Văn thông dụng cho rằng: sờ mó, tìm tòi gọi là đỏa.

Bao trù. Ngược lại âm bổ giao. Bao đó là nói bao gồm, gói thịt ở trong gọi là bao. Sách Thuyết Văn cho rằng: bao trù đó là nhà bếp. Thiên Thương Hiệt cho rằng: nhà cung cấp thức ăn, nhà nấu thức ăn.

Thủy chữ. Ngược lại âm chi dữ. Sách Nhĩ Thất cho rằng: bãi đất nhỏ nổi lên giữa nước gọi là chữ. Lý Tuần cho rằng: bốn bên đều có nước riêng có bãi đất nhô cao lên có thể ở đó gọi là chữ. Thích danh cho rằng: chữ đó là che trùm, thể cao có thể che cả mặt nước khiến cho theo một bên chảy vòng quanh.

Xuyên giáo. Ngược lại âm cổ hiếu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái hầm dưới đất cất giấu thóc lúa.

Tăng túc. Ngược lại âm tử dụ. Túc giống như là thành xong, tương túc. là cùng nhau thanh xong vậy.

Siểm nịnh. Ngược lại âm sửu nhiễm. Ngược lại âm dưới nô định. Hy vọng mong cầu được vừa lòng mà nói theo, nịnh hót gọi là siểm. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói khéo léo tâng bốc lên gọi là nịnh. Lại gọi là khéo, hay nịnh để được lòng mong muốn gọi là nịnh.

Tục thoại. Trụ văn viết chữ thoại văn cổ viết chữ thoại hôn. hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ khoái. Sách Quảng Thất cho rằng: Hòa hợp bàn luận, cũng gọi là dùng lời bỡn cợt, chọc ghẹo. Theo Thanh loại cho rằng: thoại là nói sai ngoa.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 13

Hòa mục. Lại viết chữ mục cũng đồng, ngược lại âm vong lộc vong trúc. hai âm. Mục là kính hòa vui vẻ, hòa kính vui vẻ với nhau.

Kiểm khổ. Văn cổ viết chữ liễm. Nay viết chữ liễm cũng đồng, ngược lại âm lý liễm lý chiêm. hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: là loài hoa trắng, xanh dây leo cỏ dại mọc nơi hoang dã.

Lạt na. Ngược lại âm lực đạt. Dựa theo chữ lạt na. đó là làm trái ngược, ngang bướng. Thể chữ viết từ bộ thúc đến bộ đao.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 14

Ai trần. Ngược lại âm ô lai. Văn thông dụng cho rằng: tro bụi gọi là ai. Ai cũng là bụi trần.

Chích hạ. Ngược lại âm chi hạch. Sách Thuyết Văn cho rằng: chích là dưới bàn chân. Nay cũng viết chữ giá nhiếp. Nay gọi là bàn chân không dính nước, thấm nước.

- QUYỂN 15 (Trước không có âm.)

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 16

Học tù. Sách Thuyết Văn viết chữ ô. Hoặc là viết chữ tù viết thành chữ tù ngược lại âm tợ lưu. gọi là nổi trên mặt nước. Giang Nam nói đập nước nổi trên mặt, tức là bơi sang qua sông.

Trách thủ. Văn cổ viết chữ trách cũng đồng, ngược lại âm trúc cách. Quảng Thất cho rằng: trách là căng ra, mở to ra. Văn thông dụng cho rằng: căng thẳng gọi là trách. Luận văn viết chữ trách này chưa thấy sách nào xuất hiện.

Nhất tầm. Văn cổ viết chữ tầm hoặc là viết sao cũng đồng, ngược lại âm tợ lâm. Gọi là người có hai cánh tay gọi là tầm. Sách Hoài Nam Tử nói rằng: con người ta tám thước là tầm là tự tăng thêm gấp đôi cho tám thước gọi là tầm.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 17

Sở chấn. Ngược lại âm tri trần. Sách Thuyết Văn cho rằng: trấn áp, đè xuống cũng gọi là trấn an. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chấn là đè nén.

Xuyến tu. Văn cổ viết chữ hoán hoàn. hai chữ tượng hình cũng đồng. Luận văn viết chữ quán cũng đồng, ngược lại âm cổ hoạn. Sách Nhĩ Thất cho rằng: xuyến là thói quen. Người ta có thói quen trong lòng.

Tích kiến. Ngược lại âm thất xích. Tích là lạ hiếm thấy. Gọi là việc tà vạy không chánh lý.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 18

Tuy trật. Ngược lại âm đồ kết. Sách Quảng Thất cho rằng: trật là sai kém, sa sút. Tự thư cho rằng: bàn chân mất thăng bằng. Sách Phương ngôn cho rằng: trật là vấp té quỵ. Quách Phác cho rằng: vấp té

ngã ngửa trên đất.

Bất tích. Ngược lại âm tỳ diệc. Tích là tích cũng là hiếm là ít thấy làm đều tà vạy, không đúng.

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 19

Quyết độ. Ngược lại âm dường các. độ là đo lường, đánh giá, đo lường ưu khuyết.

Trì động. Ngược lại âm trực tri. Quảng Thất cho rằng: trì là chạy. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngựa phi nước đại, chạy rất nhanh.

Dực luận. Lại viết chữ dực cũng đồng, ngược lại âm dư chức. Sách Nhĩ Thất cho rằng: nắm giữ gọi là dực. Lại chú giải rằng: dực là cột trụ. Âm thức ngược lại âm đồ đắc. Quan Trung nói là A thức. Giang Nam nói trác dực. tức là hình thiến, cắt bộ phận sinh dục.

Cống hiến. Ngược lại âm cổ lông. Gọi cống là dâng nạp. Quảng Thất cho rằng: dâng hiến cho bậc trên. Ngược lại âm dưới hư kiến. Gọi là hiến tiến vào dâng lên. Người xưa đem vật dâng hiến cho bậc tôn kính, gọi là hiến, cho, tặng.

- **QUYỂN 20** (Trước không có âm.)

CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 21

Thích tâm. Ngược lại âm thi diệc. Quảng Thất cho rằng: vừa vặn thích hợp thông thương tốt lành, gọi là người có tâm tốt thích hợp.

Hào ly. Lại viết chữ hào cũng đồng, ngược lại âm hồ cao. Văn dưới văn cổ viết chữ ly hai chữ tượng hình. Nay viết chữ hao ngược lại lực chi. Hán Thư Luật Lịch Chí nói rằng: không mất hào ly, tức sợi lông nhỏ nào. Mạnh Khang nói: hào là lông nhỏ của con thỏ, mười hào gọi là lý. Tam Thương cho rằng: ly là một sợi lông. Nay đều nói ly là lý, chữ cổ cũng thông dụng.

Tụ lạc. Ngược lại âm trên từ vạn. Sách Hán thư nói rằng: học quan

tụ gọi là tưa. Hương gọi là dương, trương yến gọi là ấp, gọi là lạc. Vi Thiệu chú giải sách Tiểu Thất rằng: hương gọi là tụ chỗ người tụ hợp lại. Quảng Thất cho rằng: lạc là chỗ người ở cư trú. Sách Hán thư cho rằng: không có khói là không có tụ lạc.

- QUYỂN 22 : Không có âm

****

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN TỤNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Đường ôi. âm trên là đường ngược lại âm dưới ổi hồi. tên của địa ngục nóng nhiệt. Đường ôi đó là đốt lửa trỏ than nóng nhiệt, cũng gọi là địa ngục khôi hà, là địa ngục nóng lạnh đều tùy theo tự thân ác nghiệp hóa hiện tội nhân tự thấy, đều tự làm tự thọ chỗ có việc khổ, giống như trong mộng thọ nhân khổ vui.

Kiên thủ cận trì man. Ngược lại âm mã ban. Kiên thủ thiên. Trì man thiên. Đát kiêu thiên. đều trụ ở tu phiên sơn tầng cấp, tức là Địa cư thiên ở cõi trời Tứ Thiên vương, gần Dung Quốc là binh tướng của Thích Thiên Chủ.

Phiến đệ. Ngược lại âm sở giai. Tiếng Phạm, tên gọi khác của Huỳnh môn. Văn trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Sơ hậu pháo song tiền. Ngược lại âm bành mạo. Đây nói là trên cõi trời Đao-lợi, có ba lợi chất đa hoa thọ. Đường Huyền Trang nói là vườn cây mọc, trổ hoa pháo khi mọc hương thơm bay nghe rất xa, các chú thiên đều hoan hỷ vui mừng.

Cục tủy tăng. Ngược lại âm trên ngang ngục. Sách Khảo Thanh cho rằng: cục là biên giới, sanh giới, phân chia, lượn quanh, khúc khuỷu. Sách Thuyết Văn cho rằng: thúch bách, cận kề bên. Chữ viết từ bộ xích đến bộ khẩu, âm ngang ngược lại âm cộng ngung.

Bạo liêu ách. Ngược lại âm trên bao mạo. âm dưới là ách. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký cho rằng: càng xe đè thẳng lên cổ con trâu là ách. Nước đây cũng là ách, cũng là mưa. Sách Khảo Thanh cho rằng: bạo đó là đột nhiên mưa nước chảy ào ào. Đây là dụ cho sự sanh tử, sống chết như nước sông lớn. Lấy nghiệp làm nước trôi nổi trên mặt biển, dụ cho hữu tình bị nước cuốn bạo lưu và ách trói buộc dời đổi, sống không lâu, cũng không được tự tại. Âm thủy ngược lại âm nữ lực.

Cốt tỏa. Ngược lại âm sa quả. Sách Khảo Thanh cho rằng: tỏa là

chọn lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: vòng móc xích liên kết với nhau. chữ viết từ bộ kim thanh, âm tỏa đồng với âm trên. Tỏa từ bộ tiểu đến bộ bối cũng có viết từ bộ tỏa viết thành chữ tỏa là chẳng phải. Văn luận viết từ bộ ngọc viết thành chữ tỏa. tiếng ngọc khua chẳng phải nghĩa đây dùng.

Lân giác. Ngược lại âm trên lật trân. tên của loài thú quý, mà trên đỉnh có một cái sừng, lấy một cái sừng đây gọi là Bích-chi-ca, hoặc gọi là Độc giác.

Phúc đẳng. âm phúc như cái tăm xe.

Phạt lượng. Ngược lại âm trên bút yểm. Sách Khảo Thanh cho rằng: phạt là tài sản hao tổn. Tư Mã Tướng như viết tổn chữ cổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: hao tổn. Chữ viết từ bộ bối thanh phạt. Chữ lượng từ bộ viết đến bộ chung là chữ chánh thể.

****

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Câu-xá. Đây phiên dịch là tạng tên gọi chung của kho, lẫm, kén, bao chứa, nên lấy tên mà gọi vậy. Âm kiển ngược lại âm kinh diễn. âm tiếu ngược lại âm tư diệu. là bao đựng đao kiếm. Tạng có nhiều tên riêng đều gọi là có một.

Chư minh. Ngược lại âm mịch kinh. Lại âm mê định. Thiên Thương Hiệt cho rằng: chư là chẳng phải một. Theo Thanh loại cho rằng: chư là tên gọi chung của từ ngữ. Sách Nhĩ Thất cho rằng: minh tối tăm, mờ ảo. Sách Thuyết Văn cho rằng: u minh, cũng gọi là đêm tối. Chữ viết từ bộ miên âm miên, ngược lại âm minh bích. đến bộ nhật đến bộ lục gọi là tính đến ngày mười sáu là mặt trăng bắt đầu khuyết dần nên viết chữ minh là ý tối tăm vậy.

Luân một. Ngược lại âm lực quân. Sách Nhĩ Thất cho rằng: luân là trầm nịch, chìm đắm. Lại gọi là sâu, chìm sâu, rớt xuống sâu.

Giới húc. Ngược lại âm cư giới. Ngược lại âm dưới hư ngọc. Răn bảo gọi là giới, tự khích lệ gọi là húc. Lại giới cũng gọi là lời cảnh cáo, cẩn thận. Húc gọi là gắng sức lên.

Ca-đa-diễn-ni-tử. Ngược lại âm dĩ thiện. Xưa gọi là Ca-chiên-diên-tử. Đây gọi là theo họ mà gọi tên, cũng có nói Ca-đa-diễn-na, tức là chuyển thanh.

Ô Đà Nam ngược lại âm ô cổ ngược lại âm dưới đồ ngã. Đây dịch là tự thuyết, gọi là không đợi thưa hỏi mà tự nói ra. Xưa gọi là Ưu-đà-na tức là không hỏi mà tự nói, tức là kinh vô vấn tự thuyết vậy.

Tỳ-ba-sa hoặc nói là Tỷ-bà-sa. Tùy theo ngữ hoặc là viết Tỳ-pha-sa đây dịch là Quảng giải tức là giải nghĩa rộng, hoặc nói là Quảng thuyết là nói rộng ra cũng gọi là chủng chủng thuyết hoặc nói là phần phần thuyết là nói ra từng phần, nói ra các loại tướng mạo đều là một nghĩa.

Đẳng Tạ ngược lại âm tợ da Quảng Thất cho rằng: Ta qua đổi, chết đi.

Sở thôn ngược lại âm tha ngận tha hiền hai âm. Thôn là nuốt xuống không có nhai. Quảng Thất cho rằng: Nuốt mất tiêu. Sách thuyết căn cho rằng: Nuốt vào cổ họng.

Hữu trách lại viết chữ tranh cũng đồng, ngược lại âm trắc nghịch trắc canh hai âm Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tránh là tranh cải cũng gọi là dẫn ra, lôi kéo ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: Gọi là kia và đây cạnh tranh lôi kéo vật ra.

Khí Đằng ngược lại âm đồ đăng Quảng Thất cho rằng: Đằng là thăng lên, cũng gọi là ngựa chạy mau.

Khiếu khích ngược lại âm khẩu điếu âm dưới lại viết chữ khích cũng đồng, ngược lại âm khưu nghịch Quảng Thất cho rằng: Khiếu là cái huyệt, lổ hỏng. Khích là nứt ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cái lổ trống rổng, khích là vách tường nứt ra có khe hở, lổ hỏng. Chữ viết từ bộ phụ đến bộ bạch trên dưới là bộ tiểu.

A-già-già. Đây dịch là toàn tức là xoay vòng, A có hai nghĩa, hoặc nói là không, hoặc nói rất giống như bao hàm hai sự giải thích cho nên lập ra bổn mà gọi tên.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 2

Tất-xá-giá trong kinh xưa gọi là Tỳ-xá-xà cũng nói là Tý-xá-giá. Tên của loài quỉ, ở trong loài ngã quỉ là hơn hết các loài quỉ khác.

Thất-thú-ma-la hình như giống như kinh luật xưa, hoặc là viết Thất-thâu-ma-la hoặc viết là Thất-thủ-ma-la Âm tiếng Phạm chuyển dịch là giết cá con. Trong luật Thiện Kiến nói loại cá ngạc dài hơn hai

trượng, có bốn chân giống như cá sấu, răng rất bén nhọn, nó có thể ăn thịt cả con nai và con người, loài thủy tộc sống dưới nước tức gọi là cá ngạc. Ở Quảng Châu có rất nhiều loại cá này.

Biển bức ngược lại lại âm phương miên ngược lại âm dưới phương mục Thôi Báo xưa nay chú giải rằng: Biển bức là tên con chuột tiên, cũng gọi tên khác là dơi biết bay, sống năm trăm năm, có màu trắng nơi ngực tụ tập từng bầy, khi đậu lại thì cái đầu rủ xuống, cho nên gọi là con dơi treo ngược là thức ăn rất ngon.

Hưu lưu ngược lại âm hứa ngưu, ngược lại âm dưới lực chu sách Nhĩ Thất cho rằng: Là loài chim quái ác đáng khinh khi. Quách phác chú giải rằng: Nay Giang Đông gọi là Hưu Lưu tức là chim câu ngạch âm ngạch là âm cách Quảng Thất cho rằng: Hưu Lưu tức là giống cú mèo cũng gọi là chim mang huyền âm mang ngược lại âm mục giảng cũng gọi là giống chim quái lạ. Ban ngày mù đui, ban đêm nhìn thấy, tiếng kêu rất kỳ quái. Quan Tây gọi là huấn hầu Sơn Đông gọi là huấn cô sách Toán Văn cho rằng: Loài chim này ban đêm đi nhặt xương xác người chết.

Dã-can tiếng Phạm gọi là Tất-già-la hình sắc màu vàng xanh, giống như bầy cho đi ban đêm, tiếng kêu như chó sói. Tự văn lại viết là Xạ-can. Theo Tử Hư Phú cho rằng: Xạ-can chạy rất nhanh phóng rất xa, Tư Mã Bưu và Quách Phác chú giải rằng: Đều là con Xạ-can, giống như con chồn cáo, mà nhỏ hơn, có thể leo lên cây. Âm xa là âm dạ Quảng Chí cho rằng: Giống Xạ-can làm ổ trên cây cao rất nguy hiểm. Kinh Thiền nói rằng: Khi lấy con chó sói là thấy con chồn cáo.

Sài lang ngược lại âm sĩ giai Thương Hiệt giải thích văn cổ nói rằng: Sài giống như loại chó sói, có màu trắng, có móng, răng sắt bén nhọn, giỏi bắt thú nhai ngấu nghiến, Quảng Thất cho rằng: Sài là chó sói, âm phệ ngược lại âm thời chế.

Miêu ly lại viết chữ miêu này cũng đồng, ngược lại âm vong triêu vong bao hai âm, ngược lại âm dưới lực kỳ giống miêu là hay bắt chuột. Quảng Thất cho rằng: Ly lại gọi là dã ly tức là giống mèo hoang, mèo rừng.

Cưu-ma-la-đa đây gọi là đồng thủ gọi là trong các vị đồng tử làm thượng thư.

Bào thai ngược lại âm bổ mao sách Thuyết Văn cho rằng: Bào là đứa trẻ ở trong bào thai chưa sinh ra.

Thế thóa văn cổ viết thế cũng đồng, ngược lại âm tha kế. Tam Thương cho rằng: Thế là nước mũi chảy ra. Sách Chu Dịch Tề Tứ cho

rằng: Thế là nước mắt từ trong con mắt chảy ra gọi là thế từ trong mũi chảy ra gọi là di.

Phòng viện ngược lại âm vũ quyển gọi là giữ gìn thủ hộ, nói là xem xét bảo vệ, viện trợ, hộ trợ, cũng gọi là giữ lấy, ôm giữ lấy, chữ viết tư bộ thủ.

Pha-tri-ca ngược lại âm trắc thi cũng gọi là Bà-phá-ca là tên thật của Tây Vực, xưa gọi là Pha-lê-đơ là sai lược. Đây gọi là ngọc thủy. Hoặc nói là viên ngọc màu trắng. Trong Đại Luận nói: Là báu ngọc, xuất ra từ núi đá, trong đó quá hơn ngàn năm băng giá làm pha lê châu ngọc trong suốt, đây nước này hoặc cũng có, nhưng ở Tây Vực có rất nhiều, nhưng vật này không phải do nơi băng giá hóa thành, mà lấy nhiên liệu hóa chất nấu thành viên pha lê, chẳng loại pha lê đá ở nước Tây Vực.

Đảm xế lại viết chữ đảm cũng đồng, ngược lại âm trắc da âm dưới lại viết chữ ma cũng đồng. Ngược lại âm sung thế đây dịch là các đảm xoa. Gọi là lấy năm ngón tay chụm lại bắt chéo qua giữ lấy. Xế là níu giữ lấy, quật xuống khiến cho thuận rồi níu giữ, kéo lôi ra.

Từ thạch ngược lại âm tồ tư Bì Thương cho rằng: Từ thạch là đá nam châm.

Phủ thủ ngược lại âm phương chủ phủ giống như là vỗ nhẹ. Quảng Thất cho rằng: Phủ là đánh, theo chữ phủ cũng là an ủi vỗ về.

Tương nhu văn cổ viết chữ nhẫn nhiễm hai chữ tượng hình, cũng đồng ngược lại âm nữ cứu Quảng Thất cho rằng: Nhu là tạp, nay gọi là lấy màu sắc khác pha trộn với nhau gọi là nhu.

Vị hướng ngược lại âm hướng lượng Tam Thương cho rằng: Cửa sổ xuất ra từ hướng bắt. Hướng cũng gọi là cửa sổ.

Hương tuy lại viết chữ tuy sách Tự Uyển viết chữ tuy cũng đồng ngược lại âm tư duy sách Vận Lược nói là hồ tuy tên của loại rau có mùi thơm, Bác Vật Chí nói rằng: Tương Đằng sứ ở Tây Vực được loại rau thơm này, nay Giang Nam gọi là hồ tuy, cũng goi là hồ chi âm hồ phần tích ra về sau chữ đổi nên gọi là hương tuy.

Hoa bì ngược lại âm hồ bá tên cây, da có thể làm đồ trang sức cây cung.

Quan hoa mạn ngược lại âm cổ ngoạn quan cũng giống như là đội lên đeo lên đầu. Âm dưới tiếng Phạm gọi là Ma-la đây dịch là Mạn âm mạn ngược lại âm mạc ban. Theo Tây Vực gọi là kết tràng hoa làm đồ trang sức, phần nhiều là dùng Tô-ma-na hoa làm hàng. Kết lại xỏ xuyên qua, không luận là nam, nữ, sang, hèn đều dùng tràng hoa này

trang nghiêm, hoặc là trên đầu, hoặc là trên thân mình, cho rằng trang sức đẹp. Thì các kinh có nói: Hoa mạn, Thị thiên mạn, Bảo mạn v.v... đều đồng làm các việc trong đây vậy. Chữ viết từ bộ tiêu âm tiêu ngược lại âm sở hàm thanh mạn âm mạn ngược lại âm di nhiên.

Cổ tảng ngược lại âm tang Lãng Bì Thương cho rằng: Cái dùi đánh trống Tự Thư cho rằng: Cổ là tài năng. Nay Giang Nam gọi là khuông cổ khuông tức là cứu giúp tức là tảng âm khỏa ngược lại âm ngũ quả

Chỉ đạp nay viết chữ đạp cũng đồng ngược lại âm đồ đáp sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng móng tay cào gãi, nay là búng móng tay.

Nại-lạc-ca ngược lại âm song cát gọi là chỗ chịu khổ. hoặc nói là Na-lạc-ca tức là người thọ tội. Đây gọi là không thể vui cũng gọi là chẳng phải hành gọi là chẳng phải chở hành pháp, hoặc là ở giữa khe núi, hoặc trong biển lớn, không ngừng nghỉ, như ở dưới đất nói là địa ngục đó cũng là dịch một nghĩa vậy.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 3

Phiến đệ bán trạch ca ngược lại âm lạt giai trong kinh Luận Xưa hoặc nói Bàn trá, hoặc nói Bàn-tra-ca đều là tiếng địa phương đọc có khinh trọng nặng nhẹ. Bán trạch ca đây dịch là Huỳnh môn. Tên chung gọi người Huỳnh môn. Loại người này có năm loại. Nay đây gọi là loại người thứ ba, Phiến đệ bán trạch ca đó gọi vốn có nam căn nhưng không đầy đủ, nên cũng không thể sanh con được.

Nhãn liểm ngược lại âm cư nghiểm sách tự lược cho rằng gọi là mí mắt ngoài.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 4

Cảnh giác văn cổ viết chữ cảnh hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm cư ảnh cảnh gọi là răn nhắc thận trọng, thắt chặt, mở ra cũng gọi là khởi lên. Quảng Thất cho cảnh, ngăn ngừa, bất an, phòng bị.

Ấn khả ngược lại âm y chấn ấn là niềm tin, trong văn ghi lại chỗ thi hành trong lòng tin để dùng chữ viết từ bộ qua đến bộ tiết âm tiết là âm tiết.

Dũng hãn ngược lại âm duệ dũng ngược lại âm dưới hồ thả dũng gọi là Hùng vũ quả quyết, sách Ích Pháp cho rằng: Biết chết mà không tránh gọi là dũng treo mạng làm nhân nghĩa gọi là dũng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hãn dũng là cso sức mạnh. Tam Thương cho rằng: Hãn là kiệt kiệt gọi là trí tuệ xuất ra hơn ngàn người.

Bất nhàn thể chữ viết nhàn cũng đồng ngược lại âm âm hạch nan gọi là thói quen rảng rang, nhàn nhã. Công Thiên gọi là an tĩnh.

Âm chỉ ngược lại âm chỉ dĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ chỉ gọi là ý chỉ, ý chí.

Vị thường ngược lại âm thị dương Quảng Thất cho rằng: Thường là nếm thử, cũng là tạm thời, thời gian ngắn chưa từng trải qua, chưa từng thử qua.

Siểm cuống ngược lại âm sửu nhiễm gọi là hy vọng mong cầu ý thuận theo nói tâng bốc, nịnh hót để được lòng gọi là siểm, gọi là nghiêng mình xuống lấy điều tư lợi về mình. Siểm cũng là nịnh, cuống là mê hoặc khinh khi.

Kiểu loạn ngược lại âm cư yêu gọi là giả trá, lừa dối, mê hoặc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Là giả dạng chuyên quyền, gọi là giả dạng cho mình là bậc cao thượng, tăng thượng mạng gọi là kiểu thể chữ viết từ bộ thủ đến bộ kiêu nay đều viết chữ kiêu. Gọi là kiêu căng, ngạo mạn.

Liệt viết ngược lại âm ly triết sách Quảng Thất cho rằng: Liệt là nhiều, dữ dằn, sách Thuyết Văn cho rằng: Liệt là lửa cháy dữ dội, mãnh liệt.

Cữ thị văn cổ viết chữ hy cùng đồng ngược lại âm thời dũ thị là ỷ lại dựa vào. Theo Hàm Thi Truyện cho rằng: Không có mẹ không biết nương tựa vào đâu.

Lăng miệt ngược lại âm lực thăng âm dưới lại viết chữ miệt cũng đồng ngược lại âm mạc kiết Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Lăng là xâm phạm, xũ phạm lăng nhục. Sách Thuyết Văn cho rằng: Miệt là xem nhẹ khinh thường.

Ngạo dật ngược lại âm ngũ đáo sách Quảng Thất cho rằng: Ngạo mạn không cung kính, khinh thường nơi người, dật là buông thả, phóng túng.

Phần thiêu văn cổ viết chữ phần tán hai chữ tượng hình cũng đồng

ngược lại âm phò vân sách Thuyết Văn cho rằng: Phần là thiêu đốt lửa ngoài đồng ruộng, chữ viết từ bộ hỏa ý nói thiêu đốt rừng.

Đường quyên ngược lại âm dĩ duyên đường là nhóm bè đảng, ba hoa gian dối. Không trống rổng,sách Thuyết Văn cho rằng: Quyên là trừ bỏ, phế bỏ.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 5

Bán-cổn-sa ngược lại âm Nãi-khả xưa nói là Na-sa-quả hình như là quả dưa, mùi vị rất ngọt.

Câu lô châu đây dịch là thượng thắng cũng gọi là thắng sanh. Trong kinh xưa viết làUất-đơn-việt hoặc gọi là Uất-đát-la-việt cũng nói là Uất-đa-la-câu-lâu đều là tiếng Phạm đọc chuyển lưỡi có nặng có nhẹ.

Sắc triền ngược lại âm trị liên tiếng Phạm nói A-phược-giá-la. Đây dịch là Thị triền tức là hàng quán bán buôn, sách Lễ Ký cho rằng: Nơi tụ hội chỗ giếng nước, ngày xưa không có chợ búa, người ta thường tụ hội nơi giếng nước lấy nước, nhân vì vậy người ta mới đem vật ra để trao đổi, thành ra dần dần thành chợ, mà không đánh dẹp, thu nhận. Trịnh Huyền cho rằng: Triền là chợ búa mua bán trao đổi vật, hàng quán, phố xá, nơi kinh đô, Tiền cũng là chỗ ở, chỗ cư trú của người dân. Sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Đại Hải Đông Tề, gọi chỗ ở là triền, xưa gọi là muốn đi e ngại lầm đường. Tiếng Phạm gọi là hành, là tăng, tức là Tái-ca-phệ.

Quỷ Phạm lại viết chữ Phạm cũng đồng âm Phạm gọi phép tắc, nghi tắc là có thể làm khuôn mẫu phép tắc cũng gọi là người giáo thọ, làm khuôn mẫu phép tắc. Tiếng Phạm gọi là A-giá-lợi-lợi-tà xưa nói là A-xà-lê-là-sai.

Cương phó ngược lại âm cư lương âm dưới văn cổ viết chữ bồi ngược lại âm bồ bắc ngã ngửa gọi là cương nằm xấp gọi là phó nói là nằm ngửa té ngã ngữa là phía trước có vật che.

Phần nhuế ngược lại âm phò phần sách Phương Ngôn cho rằng: Phẫn là giận tràn đầy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Phẫn là đầy tràn ra ngoài, gọi là khí giận phẩn nộ tràn đầy.

Vẫn một lại viết chữ vẫn cũng đồng ngược lại âm vị phẩn. Theo

Thanh loại cho rằng: Vẫn là chìm, cũng gọi rơi xuống hố sâu.

Đạt-nhĩ-la ngược lại âm di nhĩ (764). Đây dịch là pháp nhiếp thọ.

Ớt-đát-la ngược lại âm ô một. Đây gọi là nhiếp thọ thắng Thắng-quyết-kỳ-la ngược lại âm cự căng đây gọi là nhiếp hằng sa đây đều là tên của người.

Bạch lộ ngược lại âm lai cố. Bạch lộ, là chim thủy điểu, đầu cánh đều trên lưng, có lông cánh dài. Giang Đông lấy làm lông mi. Ly tao gọi Bạch lộ hiện ngược lại âm tô lôi.

Tự tiền văn cổ viết tự cũng đồng ngược lại âm từ lợi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tự là kế thừa, kế tục, nối dõi tông đường, kế tục.

Phong hồ ngược lại âm phi phong lại âm phong âm dưới lại viết cổ yết hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm hộ cô. Gọi là trên lưng có nhục thịt lồi lên giống như con Lạc đà, đó gọi là phong nay ở đây có con trâu, thân hình nhỏ hơn trên lưng cũng có lồi thịt xương gù lên gọi là phong sách Thuyết Văn cho rằng: Trâu ở nước hồ, cổ rủ xuống. Thích Danh cho rằng: Ở nước hồ con trâu cổ họng thòng xuống.

Nhưng vị lại viết nhãn sơ hai chữ tượng hình, cũng đồng ngược lại âm diện lăng Quảng Thất cho rằng: Nhưng là từ lập lại sách Nhĩ thất nói rằng: Nhưng là bởi vì, cớ sao.

Trung danh ngược lại âm nhĩ thành Gọi là cờ xí, phan lọng, cũng gọi là danh chất là từ theo mạng theo Tả Truyện gọi là lẫy làm chế ra nghĩa, ý nghĩa. Quảng Thất cho rằng: Gọi thành danh chữ viết từ bộ khẩu đến bộ tịch, tịch là chiều tối không có thấy phải dùng miệng mà gọi cho nên là thành danh, chữ chỉ ý.

Văn tự ngược lại âm trên từ tử theo sách Thuyết Văn cho rằng: Phổ khắp, Thương Hiệt cho rằng: Viết sách phải dựa theo tượng hình cho nên gọi là danh chữ văn này về sau trở thành hình thanh tương tục có nhiều lợi ích tức gọi là tự là sinh ra. Gọi là con cháu được thấm nhuần, càng ngày càng nhiều hơn, cho nên gọi là tự.

Suy-a ngược lại âm ô khả. Gọi là không có nghĩa văn tự.

Ớt giá ngược lại âm ô một gọi là tự giới đây nói nghĩa hợp tập giới gọi là tự mẫu tức chữ cái.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 6

Yếu thích lam ngược lại lô cát hoặc là viết Yếu-la-lam hoặc là nói Ca-la-ra đều là một nghĩa. Đây gọi là nghi hoặc, cũng nói là hòa hợp. Gọi là cha mẹ không sạch như mật ong hòa với tô lạc tiêu mất, nhưng mà thành một khối rồi thọ sanh, trong bảy ngày đầu ngưng đọng trơn, như sữa đặc rồi ngưng đọng thành cao tức là lớp mỡ, cục huyết mỡ.

Nhuận ốc văn cổ viết chữ ốc cũng đồng ngược lại ô mộc Ốc giống như là tưới rót nước, thấm nước phì nhiêu tươi tốt.

Nặc cụ đà xưa nói là Ni-câu-đà-thọ hoặc là viết Ni-câu-luật hoặc gọi là Ni-câu-loại-đà cũng nói Ni-câu-lâu cũng nói Ni-câu-lô-đà đều là một nghĩa. Xưa dịch vô tiết gọi là từ cây quảng thọ.

Trung yêu lại viết chữ yêu cũng đồng ngược lại âm ư kiều sách văn cho rằng: yêu là khuất phục cong lại. Quảng Thất cho rằng: Yêu là bẻ gãy giống như vật bẽ gãy cái đầu. Chữ viết từ bộ đại tượng hình là không thẳng. Lại không viết tận, Thiên niêm gọi là yêu chữ chỉ ý.

Nha túc ngược lại âm á-da nói là cơ như chân con quạ ý nói đen tức là làm tên.

Nông phu văn cổ viết chữ nông hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm nô đông sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng là chữ nông tức là người cày ruộng. Nay viết chữ nông tục dùng thông dụng.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 7

Tũng cán văn cổ viết chữ tũng hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tu phụng sở dũng hai âm sách Quảng Thất cho rằng: Tưng là cao vút trên, ngược lại âm dưới công đản cán gọi là thân cây cọng nhánh, cuống lá.

Tiên triệu ngược lại âm trừ kiêu Giả quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: Triệu là điềm tiên đoán thấy trước, xem hình mà tiên đoán, cũng gọi là thiên cơ, tiên đoán sự việc thấy trước biết trước đó gọi là triệu.

Chiêm tướng ngược lại âm chi lâm sách Phương Ngôn cho rằng: Chiêm là hình xem, cũng gọi là hầu hạ. Phàm theo hầu hạ phải nhìn xem xét, gọi là chiêm chiêm cũng gọi là ngẫng lên mà nhìn.

Đốt tai ngược lại âm đô ngột Tự lâm cho rằng: Là dùng lời mắng mỏ. Tự thư cho rằng: Đốt là la hét giận dữ, đều âm xĩ dật.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 8

Phản chất ngược lại âm chi dật Quảng Thất cho rằng: Chất vấn cũng gọi là chánh đáng ngay thẳng.

Noãn xác lại viết chữ xác này cũng đồng, ngược lại âm khẩu giác Ngô hội gian âm là khốc gọi là vỏ cứng bên ngoài của trứng. Trứng bên trong gọi là xác.

Nhi huất ngược lại âm vu vật Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Huất là đột nhiên nổi lên cũng là bổng nhiên.

Thân tài ngược lại âm tại tai tài là chẳng qua, suy kém, không lâu dài. Quảng Thất cho rằng: Tài là tạm thời Tam Thương cho rằng: Tài là hơi thở chút xíu.

Cố duy văn cổ viết chữ cố ngược lại âm cổ hộ. Cố là nhất định chắc chắn, bền vững, sách Tiểu Nhĩ Thất cho rằng: Cố cũng là cố gốc chính xưa cũ

Như trát ngược lại âm trang hiệt. Nay Giang Nam gọi là chặt đốn, đốn cây lột vỏ bện làm cái tráp, bên trong đựng văn thư gọi là trát, hoặc gọi là hợp tráp. Âm phế ngược lại âm phu phế

Tinh bính văn cổ viết bính hoặc là viết chữ bính cũng đồng, ngược lại âm ban mảnh bính gọi là chạy tán loạn.

Ớt-đà-nam ngược lại âm ô một ngược lại âm dưới đồ ngã Ớt đây nói là tập Đà-nam đây chính là thí cho gọi là tập đã thí cho rồi là nhập vào chữ viết từ bộ mộc

Diểm-ma ngược lại âm dĩ nhiễm hoặc là viết Diêm-ma-la hoặc nói là Diêm-la cũng viết Diêm-ma-la-xã. Lại nói Đa-ma-cô-la đều là tương phạm âm. Nước Sở đời nhà Hạ chuyển thanh sai, đây dịch là phược tức là trói buộc, hoặc là nói hai đời trộm cướp, gọi là khổ vui đều thọ nhận gọi là tên vậy, lại gọi là phược-hạt-ma đây gọi là song-la-xã. Đây nói rằng: Anh của vua và em gái đều làm vua địa ngục, người anh trị tội việc của người nam. Người em gái trị tội việc của người nữ, cho nên gọi là song vương.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 9

Câu tri ngược lại âm trắc trì hoặc nói là câu trí đây gọi là ức hoặc gọi là thiên vạn tức là hàng ngàn, hàng vạn, hoặc nói là mười vạn là ức, hoặc nói là vạn vạn là ức. Tây vực gọi là câu tri hoặc gọi là thiên vạn, hoặc nói mười ức, hoặc nói là trăm ức mà rất không đồng, cho nên tồn tại bổn gọi là tên vậy.

Ngật lật chỉ ngược lại âm cư kỳ tức là tên của Phục vương Phật Ca-diếp.

Phúng tụng ngược lại âm bất phụng ngược lại âm dưới từ dụng phúng đó gọi là ca vịnh tán thán. Khen ngợi, lại lấy âm tiết tiếng ca ngợi gọi là phúng tụng hoặc là ca vịnh.

Hùng mã ngược lại âm hồ quản sách Thuyết Văn cho rằng: Hùng giống như con heo ở trên núi, màu đông trốn ẩn nấp trong hang gọi là tay gấu, giống như nắm tay của người. Cho nên gọi tên âm bàn là âm phiền.

Bi lô ngược lại âm bỉ nghi sách Nhĩ Thất cho rằng: Bi giống như con gấy mà lông màu vàng, màu trắng. Quách phác cho rằng: Giống như gấu mà cổ dài, giống như cổ ngựa, chân cao, có nhiều sức mạnh dũng cảm, có thể nhổ cả gốc cây to. Quan Tây gọi là con vượn, âm cảm ngược lại âm âm hồ lam âm hà là âm da

Yết trá tư đây gọi là tên riêng của ái

Mao lư ngược lại âm lực cư. Quán trọ dừng nghĩ nhờ gọi là lư cũng là nhà riêng. Hoàng đế làm nhà này chỗ gọi là tránh mùa đông hàn và mùa hè nóng bức. Xuân Thu Truyện cho rằng: Nhà ở mùa đông, mùa hè.

Kiện nam ngược lại âm cự yển xưa gọi là Già-ha-na đây gọi là dày bền chắc, kiên cố, đến ngày thứ bốn mươi bảy cục thịt mới dày mới chắc chắn. Đây nói thời kỳ đầu của thai tạng.

Bí sáp ngược lại âm bỉ ký theo Mao Thi Truyện cho rằng: Ta có suy nghĩ thông suốt. Theo truyện cho rằng: Bí là đóng lại, cũng gọi là thông theo âm dưới lại viết sắc cũng đồng ngược lại âm sở lập gọi là không trơn, chữ viết từ bốn chỉ hai bộ ngược, hai bộ chánh thẳng tức là không thông chữ chỉ ý.

Y giả ngược lại âm ư kỳ sách Thuyết Văn cho rằng: Người thầy thuốc trị bệnh y là thuốc tánh dược được chế bằng rượu, mà khiến cho thuốc chẳng phải là rượu, không tan ra cho nên chữ viết từ bộ dậu đến

bộ y y cũng là thanh, tức là người trị bệnh là người thầy thuốc. Âm y ngược lại âm ư hề hoặc là viết chữ y hai chữ tượng hình đều thông dụng.

Anh nhi ngược lại âm ư doanh Tam Thương cho rằng: Người con gái nhỏ gọi là anh đứa trẻ trai gọi là nhi Thích danh cho rằng: Đứa trẻ sơ sinh gọi là anh nhi, trước ngực gọi là anh, tức là con ẳm trước, mà hoạn dưỡng gọi là nhi

Siểm vị lê ngược lại âm thức nhiễm gọi là cỏ trơn dùng để tẩy rửa tay rất sạch.

Hội lan văn cổ viết chữ hội cũng đồng, ngược lại âm hồ đối Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hội là vỡ đê, sách Thuyết Văn cho rằng: Hội là thấm, rỉ dột.

Phã quán ngược lại âm phổ ngã Tam Thương cho rằng: Phã là không thể, làm ngược lại với chánh là thọ nhận, ngược lại có thể phã tức là không thể lường được, chữ chỉ ý.

Vi thuật ngược lại âm thần duật Khổng Tử nói rằng: Thuật là tu sửa theo chữ thuật nghĩa giải thích nghĩa lý thuật nói lại. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Thuật là tu sửa, tu hành.

Thế lệ ngược lại âm tha lễ theo Mao Thi Truyện nói rằng: Thế là khóc nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng. Từ nơi mũi chảy gọi là thế. Từ mắt chảy gọi là lệ Quảng Thất cho rằng: Thế là khóc nước mắt chảy.

Ly hệ cũng gọi là bất hệ tiếng Phạm nói Ni-trát cũng nói là Nê-kiền-liên là tên của ngoại đạo, là phái nhổ tóc để lộ thân hình không có chỗ nuôi chứa, dùng tay xin thức ăn, tùy theo được tức là ăn liền.

Bá-thâu-bát-đa ngược lại âm bổ hạ cũng viết là ba thâu. Đây là phái ngoại đạo trét tro, bôi tro lên thân mình, bôi tro đất lên tóc, tức là có khi cạo tóc, có khi không cạo, họ dùng tro đất bôi trét lên mình làm y phục tạm thời che thân chẳng phải màu đỏ, mà là màu khác. Việc họ thờ phụng trời Ma-hê-thủ-la.

Bát-lợi-phạt-ma-chước-ca cũng nói là khi Lợi-ba-la-xà-ca. Đây gọi là việc phổ khắp cõi trời Na-la-diêm trên đảnh đầu còn lưu lại ít tóc dư lại, nên phải cạo bỏ hết, áo bên trong thân thể tạm thời quá xấu xí cần phải nhuộm thành màu đất đỏ.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 10

Long chấn ngược lại âm tri trần lại cũng là âm di sách Thuyết Văn cho rằng: Trấn áp cũng gọi là trấn an, Quảng Thất cho rằng: Trấn động.

Bộ đa đã sinh nghĩa hàm chứa nhiều lý giải cho nên vẫn phải đặt để bổ danh.

Cơ cẩn văn cổ viết chữ cơ lại viết chữ cơ cũng đồng, ngược lại âm cơ di sách Nhĩ Thất cho rằng: Lương thực lúa thóc mà không chín là cỏ rau không chín là cẩn tức là đói khát, ngũ cốc không mọc lên được. Phàm cây cỏ có thể ăn được thông thường gọi là sơ sơ tức là rau cải.

Dương đồng ngược lại âm dĩ chương gọi là nấu tiêu nhừ ra nước là dương nhiên. Tam Thương cho rằng: Dương là biển nước lớn, Tự Lược cho rằng: Viết chữ dương giải thích là nấu kim cho chảy ra.

Thiềm bộ ngược lại âm thời diểm trên của cây. Trong kinh xưa hoặc nói diêm hoặc là viết diêm phù đều sai.

Diêm thạch ngược lại âm vu liên theo Mao Thi Truyện cho rằng: Lửa cháy dữ dội, hừng hực. Theo truyện gọi là lửa cháy nóng nhiệt.

Tam tai Trụ văn viết chữ tai lại viết chữ tai hai chữ tượng hình đều đồng, ngược lại âm tể tài tai là thương tích. Phàm là hại người thương tích đó đều gọi là tai lại cũng gọi là thiên tai. Tai cũng gọi là bệnh.

Mộc dục ngược lại âm trên vong bốc sách Thuyết Văn cho rằng: Gội đầu, gội tóc gọi là mộc tẩy rửa thân mình gọi là dục

Ai trần ngược lại âm ô lai Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Ai gọi là gió thổi tung bụi mù mịt.

Tính hiêu ngược lại âm hứa kiêu. Hiêu là gây ồn ào cũng gọi là (765) làm náo loạn không yên tĩnh.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 11

Du-thiện-na ngược lại âm thị chiến. Đây gọi là hợp, ứng. Tính theo hợp ứng, Hứa Thúc Trọng chú giải Nhĩ Thất rằng: Độ lượng, đo lường đồng với phương này, giải thích là từ xưa Thánh vương gọi là đi. Theo Tây Vực cho rằng: Thiện-na cũng có đại tiểu hoặc là nói ba mươi

dặm. Xưa nay đều lấy bốn mươi dặm là định. Trong kinh Luận Xưa hoặc là Uất-du-xà-na hoặc viết là do diên cũng viết là do tuần hoặc nói du câu đều là sai, nói lược.

Nặc-kiến-na gọi là lộ thân tên của thần đại lực.

Như thuyên Thiên Thương Hiệt viết chữ thuyên cũng đồng, ngược lại âm thị duyên cái sọt tròn, cái kho lẫm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chẻ tre bện lại thành cái bồ tròn chứa thóc, lúa. Giang Nam dùng âm này. Lại âm trên là tiên Trung Quốc dùng âm này.

Đoàn hệ ngược lại âm hồ hoàn đoàn là vo tròn, dày lớn thêm Quảng Thất cho rằng: Đoàn là vắt cho dính lại, đoàn là vắt cơm cho dính lại.

Tô mễ lô đây dịch là núi Diệu Cao, cũng nói là núi có ánh sáng đẹp, xưa nói là Tu Di hoặc nói là Tu Di Lâu đều sai.

Dụ-kiền-đạt-na xưa nói do Trác-đà-la-sơn. Đây gọi núi Sông Trì, nói núi này rất cao, có hai con đường trũng, bởi vậy cho đó mà đặt tên.

Y-sa-đà-la xưa nói: Y-sa-đà-la đây dịch tự tại trì cũng nói trì trục. Đây nói trên núi có nhiều ngọn núi cao, hình như trục xe, cho nên lấu tên mà gọi.

Át-địa-lạc-ca ngược lại âm khứ yết. Đây dịch núi Đảm mộc. Nói núi này cây rất quí, hình giống như cây đòn gánh, vì vậy mà đặt tên.

Tô-đạt-lê-xá-na đây dịch là thiện kiến. Nói núi này đoan nghiêm xinh đẹp, nhìn thấy khen đẹp nên vì thế mà lấy tên.

Át-thấp-phược-yếu-nã ngược lại âm ô cát đây dịch là mã nhĩ nói núi này cao hình giống như tai ngựa. Bởi vậy mà gọi tên.

Tỳ-na-đát-ca ngược lại âm đô đạt đây dịch là có vị thần làm chướng ngại, có loài quỷ thần hình giống như đầu người, phàm là hễ thấy nó là mọi việc đều chướng ngại. Đây nói núi này rất cao, giống như đầu của thần kia, cho nên lấy tên mà gọi vậy.

Ni-dân-đạt-la xưa nói là Ni-dân-đà-la đây dịch là núi Địa Trì. Lại cũng gọi là tên cuả loài cá, nói trong biển lớn có tên loại cá là Dân-đạt-la, so với núi cao giống như đầu cá kia, cho nên lại lấy đó là đặt tên.

Phệ lưu ly ngược lại âm phò phể xưa nói bệ vấn lợi da cũng nói là Bệ-đầu-lê hoặc nói là Ty-lưu-ly cũng nói là Bệ-lưu-ly đều là tiếng Phạm âm chuyển thuyết, cũng từ núi mà gọi tên Bệ-đầu-lê. Núi này xuất ra từ núi báu, gọi là núi báu Viễn Sơn, tức là núi Tô-mê-lô núi báu này màu sắc xanh, tất cả báu vật ở núi này đều không hư hoại được, cũng chẳng phải khói lửa thường mà đốt được, chỗ có thể nói là lò đúc kim loại, chỉ có quỷ thần có thần thông lực đó mới có thể phá được vật

ở núi báu này. Hoặc cũng gọi là vỏ trứng của loài chim cánh vàng, tức là núi báu này. Nói quỷ thần phá đó là lấy con người làm điển hình để thí dụ vậy.

Xá-đệ-châu ngược lại âm lặc giai.

Cũ-la-bà-châu ngược lại âm câu vũ ngược lại âm dưới lô đáp.

La-sát-la hoặc là nói A-lạc-sát-sa là tên chung của loài ác quỷ. Lại nói là Ra-xoa-sa đây gọi là hộ đó giống như người nữ, tức là tên La-hựu-tư xưa gọi là La-sát là sai.

Túng quảng ngược lại âm túc dung sách Tiểu Thất nói rằng: Biểu tượng tưng là theo chiều dài. Theo Hàn Thi truyện nói rằng: Từ Nam tới Bắc gọi là tưng, từ Đông sang Tây gọi là hoành

Khắc-già-hà ngược lại âm âm trên kỳ thăng trong các kinh luận hoặc nói là Hằng-hà hoặc nói là Hằng-già-hà hoặc viết Cường-già-hà đều sai. Đây nói là hà tức dòng sông, từ ao vô nhiệt não ở hướng đông giống như cái miệng người mà xuất ra lưu chảy, nơi biển đông. Xưa dịch là thiên đường, đến từ nơi kia, theo sách ngoại gọi là mộc nhân tức là cõi trời Ma-hê-thủ-la, trên đãnh xuất ra trong lưu chảy trên đất. Đây gọi là thiên hóa thân trên đỉnh núi tuyết, cho nên nói thấy là theo chỗ cao mà đến, cho nên gọi là đến thiên đường.

Trí độ hà xưa nói là Tần đầu hà đây gọi là nghiệm hà theo ao ở hướng nam, nước trong suốt từ trong miệng con trâu lưu chảy rồi nhập vào biển đông, Nam Hải.

Tỷ-đa-hà ngược lại âm Tư nhĩ hoặc nói là Tư-đa hoặc nói là Tất-đà cũng nói là Tư-hà đều là tiếng Phạm âm chuyển đọc sai. Đây gọi là Linh-hà theo ao vô nhiệt não phía tây, Lưu ly mã khẩu mà lưu xuất vào biển phía tây, tức là nguồn nước lớn của quốc gia chảy rẻ ra hướng của sông nhỏ.

Phược-sô-hà xưa nói Bác-xoa hoặc là viết Bạc-xoa cũng gọi là Bà-xoa-hà đều là một nghĩa. Đây gọi là Thanh Hà theo ao phía bắc, từ núi Lê-sư-tử khẩu lưu xuất vào bắc biển, tức đầy là sông Hoàng Hà đều là vậy.

Đường-ôi ngược lại âm đồ lãng ngược lại âm dưới đô hồi Văn Thông Dụng cho rằng: Than nóng nhiệt độ là Đường-ôi.

A-tỵ-chỉ ngược lại âm chư dĩ hoặc nói là A-tỳ-chí cũng nói là A-tỳ-địa-ngục hoặc nói là A-tỷ-địa-ngục cũng là một nghĩa. Đây gọi là vô gián vô gián có hai nghĩa. Một là thân không hở trống đầy chật gọi là thân cô gián; hai là thọ khổ không ngừng nghỉ liên tục.

Nương-củ-trá ngược lại âm nữ lương ngược lại âm dưới câu vũ

Đà-la-ni gọi là có loài trùng ở trong phân, nước tiểu mà cái mỏ giống như cây kim, gọi là kim khẩu, loài trùng này đục xuyên qua xương cốt tủy người để ăn.

Chủy lợi ngược lại âm tử lụy Quảng Thất cho rằng: Chủy là cái miệng. Sách Phương Ngôn cho rằng: Chủy là cái mỏ con chim.

Xép thực văn cổ viết chữ tập ngược lại âm tử lập lại viết chữ sáp cũng đồng, ngược lại âm âm tử hạp Văn Thông Dụng cho rằng: Cái miệng người gọi là sáp loài côn trùng cũng gọi là sáp.

Thiêm lợi ngược lại âm tư liêm Quảng Thất cho rằng: Thiêm là tiêm nhỏ bén nhọn, gọi là mũi dao bén gọi là thiêm.

Thám huệ ngược lại âm tha hàm sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng tay lấy tin từ xa gọi là thám thám là tìm tòi mò mẫn.

Thiết trượng ngược lại âm trị lượng gọi là cầm nắm. Trượng ? là loại binh khí, tên chung như đao kiếm, mâu giáo, chày gậy v.v... đều là vậy.

Đao thương ngược lại âm thiên dương Thương Thiệt Hiệt giải thích văn cổ nói rằng: Cây có hai đầu nhọn bén gọi là thương sách Thuyết Văn cho rằng: Thương là để chóng cự.

Ngự hãn văn cổ viết chữ ngữ cũng đồng ngược lại âm ngư cữ sách Tiểu Thất cho rằng: Ngự là kháng cự phòng thủ, ngự là đương đầu, sách Nhĩ Thất cho rằng: Ngự là cấm, gọi là chưa có mà dự bị trước, chữ viết từ bộ thị âm dưới lại viết chữ hãn cũng đồng, ngược lại âm hồ thã sách Thuyết Văn cho rằng: Hãn là ngăn, chống cự cũng gọi là bảo vệ.

Thích bị Tam Thương cho rằng: Văn cổ viết chữ giá cũng đồng, ngược lại âm chi xích thi diệc hai âm thích là gần, mới bắt đầu hình dạng như viên ngọc.

Ni-lạt ngược lại âm lạc hạt đây là nứt ra. Nói cái màng bao trong thân nứt ra.

Át-triết-trá ngược lại âm ô cát ngược lại âm dưới trắc hiệt đây cho rằng: Theo tiếng mà gọi tên.

Xác-xác-bà ngược lại âm hồ danh đây gọi là theo tiếng thọ khổ mà đặt tên gọi.

Chi phái ngược lại âm phổ giải nước chảy phân rẻ ra gọi là phái sách Thuyết Văn cho rằng: Nước chảy phân rẻ ra ngã khác. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Nước tự phân rẻ xuất ra gọi là phái

Câu-lô-xá trong các kinh hoặc là viết Câu-lô-xá hoặc viết Câu-lô-xa cũng viết Câu-Lũ-xá đều là tiếng Phạm âm chuyển đọc có nặng có nhẹ, gọi là tiếng rống của con trâu lớn, âm thanh nghe tới năm dặm.

Lại cũng gọi là năm trăm cung nhân câu lô là một Du-thiên-na, tức là bốn mươi dặm, xưa đó gọi Thánh vương đi du hành.

Giá-sắc ngược lại âm Da-hà ngược lại âm âm dưới sở lực Tự Lâm cho rằng: Gieo trồng gọi là giá cắt gặt thâu lấy gom lấy đem về nhà gọi là sắc sách Thuyết Văn cho rằng: Bông lúa thật gọi là giá cũng gọi là ngoài đồng hoang dã gọi là giá

Tầng cấp ngược lại âm tự hằng ngược lại âm dưới cư cập sách Thuyết Văn cho rằng: Tầng là nhà nhiều tầng lớp, cũng là liên hệ với nhau. Cấp gọi là cấp bậc thứ lớp.

Phong ấp ngược lại âm bổ phong gọi là đắp đất nổi lên cao làm ranh giới gọi là phung tước, sách Chu Lễ cho rằng: Bốn tỉnh làm một ấp, vuông hai dặm phàm là ấp là có tông miếu, là thờ chủ của tiên quân, tiên đế. Gọi là đô không gọi là xã

Cấu-la-miên ngược lại âm đinh cố xưa nói là Đầu-la-miên

Giá thắng văn cổ viết chữ giác cũng đồng, ngược lại âm cổ trác giác là góc so sánh đo lường, sách Lễ Ký cho rằng: Thói quen sức lực bắn ra và chế ngự, Quảng Thất cho rằng: Giác là đo lường, thử nghiệm sách Thuyết Văn cho rằng: Giác là thanh gỗ gạt ngang cho bằng khi đông lường, đều đơn viết chữ giác hoặc là viết chữ giác đây là văn cổ viết chữ thổ ngược lại âm tại cổ giác giống như cái thùng.

Phân phúc ngược lại âm kích vân ngược lại âm âm dưới là phò phúc sách Phương Ngôn cho rằng: Phân là hòa, gọi là hòa trộn với mùi thơm, Tự Lâm cho rằng: Phúc là khí thơm.

Ũng-át ngược lại âm ô hạt Thiên Thương Hiệt cho rằng: Át ngăn che, sách Nhĩ Thất cho rằng: Át là ngăn chặn. Nay gọi là ngăn giặc bạo ngược, phản nghịch gọi là át

Tiếu thị ngược lại âm tư diệu Tự Lâm cho rằng: Tiếu là cười vui vẻ chữ viết từ bộ trúc đến bộ khuyển là nhạc khí, người quân tử sau khi vui là cười. Lại viết chữ tiếu tục dùng thông dụng.

Ấn Độ ngược lại âm ư chấn ngược lại âm dưới đồ cố hoặc nói là thiên trúc hoặc nói thân độc hoặc viết là hiền đậu đều sai. Nói đúng là Ấn Độ. Tên Ấn Độ là nguyệt mà nguyệt có một ngàn tên riêng, cũng xưng là lương tức là lấy quốc độ kia mới tiếp khai ngộ quần sanh như mặt trăng chiếu sáng đến. Bởi vậy mà gọi là tên. Cũng gọi là hiền đậu bốn là tên nhân tướng Đà-la-bà-tha-na đây là trụ xứ, là chủ thiên đế, phải lấy thiên đế làm nơi cứu hộ cho đời lâu dài. Cho nên hiệu là Ấn Độ vậy.

Bà-ha-ma-bà-ha đây nói là thuần hoặc nói là Thuyên-ma tứ là

Hồ-ma tức là cây lanh dùng hạt ép dầu, âm thuần ngược lại âm đồ tổn.

Khủ-ly đây gọi là một hộc là mười đấu.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 12

Châu chữ ngược lại âm chi dữ sách Nhĩ Thất cho rằng: Trong nước có thể ở gọi là châu nhỏ giáo lý châu gọi là chữ gọi là trong biển nước có đất bằng có thể ở. Thích văn cho rằng: Châu là nơi tụ hội, người và thú vật, chỗ tụ hội nghỉ ngơi, tức là đảo ở giữa biển.

Phần liệu văn cổ viết chữ liệu này cũng đồng, ngược lại âm lực chiếu liệu gọi là phóng hỏa, lửa cháy lan ngoài đồng ruộng gọi là liệu sách Thuyết Văn cho rằng: Liệu là thiêu đốt đồng ruộng.

Khôi tẫn lại viết chữ tẫn cũng đồng, ngược lại âm tợ tấn sách Thuyết Văn cho rằng: Lửa thiêu đốt củi còn dư lại tro tàn gọi là tẫn sách Tiểu Nhã cho rằng: Đúng là còn dư lại tro tàn.

Tăng xí ngược lại âm khư thị nói là vô ương số, con số không ước lượng, tính toán được. Xưa gọi là tăng kỳ là sai.

Ớt-tăng ngược lại âm ô một ngược lại âm dưới thất đăng.

Bà-khát ngược lại âm lồ cát

Hê-đô ngược lại âm hư hề

Chiêm-phạt ngược lại âm nãi kiêm

La-sàm ngược lại âm Xoa-lam (766)

Lân giác ngược lại âm lý chân gọi là con thú có lòng nhân, sách Nhĩ Thất cho rằng: Lân là thân hình con hươu, đuôi giống con trâu, có một cái sừng. Nói cái sừng đó là lân đầu sừng đều có nhục thịt.

Thần liêu lại viết chữ liêu cũng đồng, ngược lại âm lực điêu sách Nhĩ Thất cho rằng: Người bạn cùng làm quan gọi liêu, quan liêu.

Kiều-đáp-ma mượn âm ngược lại âm cự cao gọi là kiều giống như cụ đọc chuyển âm. Đây giáo lý có ba nghĩa. Một là chủng loại; hai gọi là loài phân trâu; ba gọi là loài sơn phết tô đất lên. Xưa gọi là cụ đàm là nói lược vậy

Uất phúc ngược lại âm ư vật ngược lại âm dưới phò phúc sách Nhĩ Thất cho rằng: Uất là hơi, uất là hương thơm đầy tràn ra.

Xướng cuồng ngược lại âm xĩ dương gọi là tính tình biến đổi, cũng gọi là cuồng si ngu ngốc, sách Trang Tử nói xướng cuồng là nói lừa.

Thuyên lượng lại viết chữ thuyên cũng đồng, ngược lại âm thất tuyền Quảng Thất cho rằng: Xưng gọi thuyên tức là nói biết cân nhắc kỹ càng, có nặng nhẹ, lượng xem nặng nhẹ, Ứng Thiệu chú giải Hán Thư rằng: Quả cân để đo lường cân lường thăng đấu.

Bần quỷ ngược lại âm cự quý không có tài sản gọi là bần tài sản tiêu tan thiếu kém gọi là quỷ cũng gọi là kiệt hết sạch trong tủ.

Xuyết kỳ ngược lại âm đinh liệt xuyết gọi là thôi nghĩ sách Nhĩ Thất cho rằng: Xuyết là thôi bỏ.

Ha-lê-đát-kê xưa nói là Ha-lê-lặc phiên dịch là thiên chủ. Nắm giữ đến quả này có thể làm thuốc phân công đức dùng rất nhiều, như đây cõi người lấy nham thạch đong lường v.v...

Ân tịnh ngược lại âm ư cân Theo Mao truyện nói rằng: Là phong phú dồi dào. Theo truyện nói rằng: Ân là nhiều, to lớn, giàu có.

Lâm dâm ngược lại âm âm lực kim theo Tả Truyện cho rằng: Mưa từ ba ngày sắp lên gọi là lâm sách Nhĩ Thất cho rằng: Mưa lâu, mưa dai dẳng gọi là dâm dâm cũng gọi là lâm

Ế mục ngược lại âm nhứt kế sách Vận tập cho rằng: Con bệnh bị ngăn che. Sách Thuyết Văn viết chữ ế gọi là mắt có bệnh nên sanh ra, có màng mỏng che không thấy rõ.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 13

Uất kim đây là tên cây xuất ra từ nước Kế Tân, cây này hoa màu vàng, lấy hoa an trí một chỗ, đợi hoa mục rửa ép lấy dầu, lấy vật hòa làm hương hoa, phấn trắng giống như mùi thơm, cũng dùng làm hương hoa thơm.

Hỏa tao ngược lại âm tổ lao Tự Lâm cho rằng: Tao là thiêu đốt cây củi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thiêu đốt củi.

Mị giác ngược lại âm thượng tế Mị là ngũ say. Sách Quốc Ngữ nói: Ly công ngũ mà mê vậy cũng gọi là nằm ngũ.

Đê đường văn cổ viết chữ đê cũng đồng, ngược lại âm đô hề ngược lại âm dưới đô tức sách Thuyết Văn cho rằng: Đê là cấu trúc dựng quanh bờ nước để phòng nước tràn. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Đê gọi là cây cầu, Lý Tuần cho rằng: Đê là xây đê phòng lũ ngăn chặn trước. Sách Hán Thư cho rằng: Không có đê ngăn phòng bao quanh là

nước sẽ tràn vào, Vi Thiệu cho rằng: Chứa nhiều đất làm bờ đê bao quanh ngăn giới hạn ranh giới.

Tâm tài ngược lại âm tử lai tài là trồng trọt, thời nay gọi là nhổ cỏ gieo lúa cấy mạ gọi là tài.

Cố thật lại viết chữ cố cũng đồng, ngược lại âm cổ hộ gọi là bệnh lâu ngày, sách Thuyết Văn cho rằng: Cố là bệnh.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 14

Chánh học tiếng Phạm nói là Thức-xoa-ma là phải hai năm học giới.

Hoặc nguy ngược lại âm cầu lụy nay Giang Nam gọi là đổng quỳ bằng đầu gối, đầu gối cong lại là trương ngụy người Trung Quốc nói là Hồ quỳ âm kỵ ngược lại âm kỳ chỉ âm hồ là âm hộ âm trương là âm văn dương sách Lễ ký cho rằng: Chịu đứng không quỳ viết chữ quỳ là chữ mượn âm vậy.

Chế-đa xưa nói chi đề hoặc là nói chỉ đế phù đồ đều sai. Đây phiên dịch là ứng danh có thể cúng dường chỗ Phật Niết-Bàn, chỗ Phật Đản sanh, chỗ Phật thuyết pháp, tức là gọi là Chế-đa, đều phải cúng dường cung kính.

Thủ thê ngược lại âm thất cú Thủ tức là lấy giữ lấy. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: Lấy vợ, lấy vợ như thế nào. Theo truyện cho rằng: Lấy người phụ nữ làm vợ.

Liệu bệnh sách Thuyết Văn viết Liệu cũng đồng, ngược lại âm lực chiếu Tam Thương cho rằng: Liệu là trị bệnh.

Tốt-la-mê-lệ-da-mạt-đà âm tốt ngược lại âm tô một Tốt-la là gạo để làm rượu. Mê-lệ-da gọi là gốc cọng hoa lá trộn vào rượu. Mật-đà gọi là rượu Bồ đào.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 15

Đồ dương ngược lại âm đạt hồ sách Thuyết Văn cho rằng: Đồ là

cắt ra mổ ra. Sách Quảng Thất cho rằng: Đồ là hư hoại, theo chữ đồ đó là phân ra tách ra, là người giết mổ súc vật.

Khôi quái ngược lại âm khổ hồi ngược lại âm dươid khổ ngoại theo chữ khôi là người đứng đầu. Quái là thịt xắc mỏng. Là người chủ giết hại súc vật đó, hoặc là xắc mỏng ra phơi khô. Âm quái là âm quái. Theo Thanh văn cho rằng: Quái là người đi hợp chợ, quái chẳng phải nghĩa đồng dùng.

Tư lược văn cổ viết chữ tư hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử tà ngược lại âm dưới cự lượng Sách Nhĩ Thất cho rằng: Giăng lưới bắt thỏ gọi là tư Quách Phác cho rằng: Tư là che trùm ở trên để bắt thỏ. Sách Vận Tập cho rằng: Giăng lưới bên đường cướp đoạt nay gọi là người săn bắt, giăng lưới bắt chim thú đó. Người ta vươn cung nỏ ra để bắn chim thú vậy.

Điển hình phạt lại viết chữ điển này cũng đồng, ngược lại âm đinh kiển Quảng Nhã cho rằng: Điển là người chủ, âm dưới là hồ kinh hình là hình phạt người tội. Đời nhà Thang gọi là hình pháp, đều là hình pháp, sách Xuân Thu Nguyên Mệnh Bao nói rằng: Chữ hình từ bộ đao đến bộ tỉnh. Tỉnh là giếng nước để người ta uống, khi người ta uống vào rồi mới tranh giành giếng nước, mà rơi xuống giếng sâu, thì lúc đó mới dùng dao giữ gìn, cắt phân chia ra, người ta e ngại tình dục nãy sinh mới thận trọng giữ gìn tòan thân mạng cho nên chữ viết từ bộ đao đến bộ tỉnh.

Hung bợt lại viết chữ hung cũng đồng, ngược lại âm hứa cung âm dưới văn cổ viết chữ bợt hia chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm bổ một bổ hội hai âm. Lại gọi là hung ác, bợt là loạn, cũng gọi là ngang bướng làm nghịch lại.

Khất cái ngược lại âm cổ ngãi Thiên Thương ghi rằng: Khất là người đi cầu xin. thể chữ viết từ bộ nhân đến bộ thượng nói rằng: Người tiêu mất hết tài vật thì phải đi cầu xin, xin ăn vậy.

Tỳ-ha-la cũng nói là Ty-ha-la được dịch là đi du ngoạn gọi là người tăng sĩ chở mang giày dép đi du phương khắp nơi. Xứ này lầy chùa để thay thế, nghĩa là không được mang giày dép để đi dạo quanh.

Chuẩn-đà ngược lại âm chỉ duẩn được gọi là sao nghĩa xưa gọi là thuần đà là sai.

Nan-du văn cổ viết chữ du cũng đồng, ngược lại âm du nhủ sách Thuyết Văn cho rằng: Du là lành bệnh, sách Phương Ngôn cho rằng: bệnh đã thuyên giảm âm sưu ngược lại âm sữu du

Đào gia lại viết chữ đào cũng đồng, ngược lại âm đại lao hoặc là

mượn âm diêu sách Kử Ký nói rằng: Đào là đồ gốm sứ, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Đào là người thợ làm đồ gốm sứ, bắt đầu từ vua Thuấn làm gốm sứ ở Hà Tâm theo Tây Vực thì nhiều loại đất xấu đem nung trong lò hoặc đồ gốm như tách, ấm trà bằng gốm nung đốt trong lò âm diêu là âm diêu

Hàm lỗ ngược lại âm hồ giam âm dưới là lực cổ sách Thuyết Văn cho rằng: Lỗ phương tây gọi là đất mặn thuộc đất cứng mỏng không mầu mở, thiên nhiên sanh gọi là lỗ tức là đất mặn, muối mặn, người làm ra gọi là diêm diêm ở phương đông Thích Danh cho rằng: Đất không có sanh ra vị mặn cho nên chữ lỗ viết từ bộ tây tĩnh lược, dưới giống như chữ diêm.

Khanh tĩnh văn cổ viết chữ tĩnh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tài tính sách Thuyết Văn cho rằng: Cái hầm lớn, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tĩnh là đào đất làm cái hầm giăng bẩy bắt cầm thú.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 16

Sủy xúc ngược lại âm sơ ủy sủy gọi là sờ mó đoán, Văn Thông Dụng cho rằng: Suy đoán, sờ mó gọi là sủy cũng có viết chữ sủy ngược lại âm sơ ủy, đô quả hai âm. Quảng Thất cho rằng: Sủy là thữ suy đoán, đo lường.

Dưỡng thực ngược lại âm từ tứ sách Quảng Thất cho rằng: Héo úa vàng khô. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thực là ăn no rồi cũng gọi là ăn uống, gọi là bày thức ăn ra cúng dường cho mọi người, gọi là thực cho nên chữ viết từ bộ nhân âm ủy ngược lại âm ư ngụy hoặc là viết chữ hướng tục dùng thông dụng.

Kỳ thĩnh ngược lại âm cự y Quảng Thất cho rằng: Kỳ là bảo cho biết, báo cáo với thần linh.

Sai trở văn cổ viết chữ tai sai hai chữ tượng hình. Nay lại viết chữ lai cũng đồng, ngược lại âm thô lai sai là nghi ngờ. Quảng Thất cho rằng: Sai là lo sợ, đoán, suy đoán.

Ba-lạc-tư ngược lại âm Lạn-cát cũng nói là La-tư hoặc gọi là Ba-tư là tên nước, đến gần với tây Hải, rất phì nhiêu phong phú, có vật quý hiếm, gọi là kỳ báu, thương nhân các nước đều đến buôn bán trao

đổi hàng hóa, tư là lấy sức mạnh uy lực của rồng. Người xưa gọi là đẩy vào.

Ni-diên-để đây nói nghĩa sâu xa là người, tên gọi khác là tham lam cùng cực không nhàm chán, cho nên lấy tên gọi vậy.

Bố-sái-tha ngược lại âm sở giải Trung Hoa dịch là tăng trưởng nghĩa là nữa tháng làm phép xoa-ma tăng trưởng căn bổn giới. Xoa-ma đây dịch là nhẫn gọi là dung thứ, tha thứ tội của ta. Xưa gọi là sám tội, sám hối đó là sai, hoặc gọi là Bổ-sa-tỹ cũng gọi là Bố-tát là sai lược vậy.

Nịnh-ca ngược lại âm nô định nịnh để lấy lòng kẻ khác, sách Thuyết Văn cho rằng: Khéo nói tâng bốc nịnh hót người tài cao gọi là nịnh. Lại gọi là dối trá hay giỏi nịnh hót gọi là nịnh chữ viết từ bộ nữ đến bộ nhân sách Luận Ngữ nói: Người xấu ác dối trá đó. Đây tức là chỉ cho bộ nữ theo Tả Truyện nói rằng: Người góa phụ, hoặc là cô quả, không có chỗ nương nhờ, không thể làm cha, anh, đây nói là từ chữ nhân nghĩa vậy.

Hủy tử văn cổ viết chữ tử hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử nhĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Tử là trách mắng, sách Lễ Ký cho rằng: Tử là người sinh ra nơi chỗ không biết lễ nghĩa. Trịnh Huyền cho rằng: Ác khẩu hủy nhục mắng nhiếc người gọi là tử.

Xướng kỷ ngược lại âm xĩ dương ngược lại âm dưới cự khỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Xướng là người làm trò ca nhạc hát xướng, Tam Thương cho rằng: Xướng là trò múa hát, kỹ gọi là nghệ thuật, kỹ năng ca hát.

Tự từ ngược lại âm tợ tư ngược lại âm dưới từ lý sách Nhĩ Thất cho rằng: Từ là nơi thờ cúng tổ tiên, cún tế trời gọi là từ cúng tế đất gọi là tự.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 17

Thế thiện ngược lại âm tha kế sách Nhĩ Thất cho rằng: Thế là phế bỏ, ngăn chặn, thế là tiêu diệt, gọi là thế mạng, chịu tội thay, gọi là chịu tội thay cho dùng tơ lụa thắt cổ.

Bố-lạc-nã ngược lại âm lạc hạt hoặc là viết Bổ-lạc-nã đây gọi là bồ xưa gọi là phú-lan-na.

Lụng lệ trong kinh hoặc là viết chữ lung cũng đồng, ngược lại âm lực dung Tam Thương cho rằng: Hoặc là viết chữ lệ cũng đồng, ngược lại âm lực kế gọi là rất ngang bướng, cũng gọi là rất can cường.

Quai mục lại viết chữ mục cũng đồng, ngược lại âm mạc cốc gọi là hòa mục vui vẻ thân thiện. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Mục là kính thuận vui vẻ, hòa thuận bền chặc lâu dài.

Khao giác ngược lại âm khổ giao ngược lại âm dưới hồ giác khổ giác hai âm. Mạnh Tử nói rằng: Khao giác là đất cằn cổi không mầu mở, Văn Thông Dụng cho rằng: Vật cứng cõi gọi khao giác, đất cứng không thích hợp gieo trồng ngũ cốc.

Quả lạt sách Tự Uyển viết chữ thu cũng đồng, ngược lại âm Lô-cát Văn Thông Dụng cho rằng: Rất cay gọi là lạt Giang Nam gọi cay là lạt Trung Quốc gọi cay là tân

Hậu điền văn cổ viết chữ điền cũng đồng, ngược lại âm đồ kiên Quảng Thất cho rằng: Điền là lắp cho đầy, lắp kín, bít lắp lại cho kín.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 18

Hậu pháo lại viết chứ bao cũng đồng, ngược lại âm bổ hao những mụt nhỏ nổi sưng lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Pháo là do nóng nhiệt mụt mụn nhỏ nổi trên mặt.

Ôn tụng ngược lại âm ô côn sách Luận Ngữ cho rằng: Ôn cũ mà biết mới, Hà Yến nói rằng: Ôn là tìm tòi. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đời sau thói quen gọi là ôn, ôn là nấu cho chín nhừ, có thể lấy nghĩa này vậy. Văn đều phải đọc tụng cho thuộc lòng.

Tam phạt ngược lại âm phò phát cho rằng: Người có tội nhỏ gọi là phạt, phạt cũng gọi là thiết phục.

Đại-sa-la tên của cây nghĩa là đại phú quý, theo Tây Vực là Quý (767) đại quan, anh em con cháu của nhà đại phú quý, đều mê muội gọi là Sa-la.

Hà phụ trong văn lại viết câu hà hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ ca hồ khả hai âm. Sách Tiểu Nhĩ Thất cho rằng: Câu là giơ cao, gánh vác. Hà là nhận trách nhiệm.

Bị tích ngược lại âm ân lịch gọi là phân tích. Chữ viết từ bộ cân tức là cái búa chẽ cây ra là bộ mộc là bộ cân. Nay tục dùng viết chữ tích

tích đều từ bộ phiến

Để-sa ngược lại âm định lễ xưa nói Phất-sa đây gọi là sáng suốt rõ ràng.

Hách dịch ngược lại âm hồ cách ngược lại âm dưới là dư thạch sách Tiểu Nhĩ Thất viết chữ hách trạch nghĩa là sáng rực. Quảng Thất cho rằng: Hách dịch là sáng hừng hực, chữ viết từ bộ đại âm trạch là âm diệc

Mạt-độ-ca-quả ngược lại âm Mạc-bát xưa gọi là Ma-đầu đây dịch là Mỹ-quả tức là trái ngon.

Nhẩm-bà-quả ngược lại âm nữ chẩm hình như đây là cây Đống thọ, mọc trên đất khô cằn cỏi, âm đống ngược lại âm phương kiến.

Đà đô ngược lại âm đồ ngã gọi là thật cứng, cũng giống như xương cốt của thể Như-lai, tên gọi khác của Xá-lợi.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 19

Ái-la-phiệt-mã ngược lại âm ô ngãi xưa gọi là Y-la-bát-đa-la cũng gọi là Phiêu-la-bát-đa-la-y-la đây gọi là Hương-bát-đa-la đây là diệp giống như tên của lá thơm.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 20

Di dắng ngược lại âm cư nghi ngược lại âm dưới dư chứng sách Hán thư cho rằng: Mẹ của vua Văn Đế là bà Bạc Cơ. Như Thuần cho rằng: Cơ là tên gọi chung của các bầu thiếp. Di cũng là chức nữ quan trong cung, so sánh đến hai ngàn thạch vị sau đó là Tiệp Dư. Ân dưới Tả Truyện cho rằng: Mục Công Di đem theo người hầu gái. Đỗ Dự cho rằng: Người hầu gái theo cô dâu về nhà chồng, gọi là dăng dăng cũng gọi là đưa đi, người con gái con nhà quí tộc khi đi lấy chồng đem theo người hầu gái, gởi theo. Theo Công Dương Truyện cho rằng: Dăng đó là như thế nào? Chư hầu một nước, đến hai nước đem theo cháu gái, hoặc là các vợ lẻ theo. Thích Danh cho rằng: Vợ lẻ gọi là dăng dăng cũng

gọi là dư thừa, việc thích hợp dư thừa khác. Nay quan tam phẩm gọi vợ lẻ là di quan ngũ phẩm gọi là dắng tức là nàng hầu.

Triền áp sách Chu Thành Hán tự viết chữ áp áp-áp-tát cũng đồng, ngược lại âm ư giáp Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Trấn áp gọi là chật hẹp, đè nén, âm tát ngược lại âm Tổ-cát

Dũng phiếm nay viết chữ phiếm cũng đồng, ngược lại âm phu kiếm. Quảng Thất cho rằng: Phiếm là nổi trên mặt nước, cũng gọi là phi mau, phóng nhanh.

Phiêu kích ngược lại âm thất diêu ngược lại âm dưới cổ định. Gió thổi nổi phiêu trên mặt nước gọi là phiêu nước chảy gấp bắn tung tóe gọi là kích phiêu cũng gọi là dao động, phiêu đãng, trôi nổi bềnh bồng.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 21

Vưu trọng ngược lại âm hữu chu vưu là rất, cũng gọi là nhiều, rất nhiều, khác thường, vượt trội.

Phòng-la ngược lại âm lực hạ thuộc về trú đóng, phòng thủ, sách Vận Lược cho rằng: La là đi tuần tra xem xét phải trái, cũng là đi duyệt binh, binh lính đi tuần tra, cấm thủ canh phòng cẩn mật.

Đăng mộng ngược lại âm đồ đăng ngược lại âm dưới vọng đăng sách Vận Tập cho rằng: Đăng mộng là mất ngũ, lờ mờ, chập chờn, mờ mịt.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 22

Nhất tiệp sách Thuyết Văn viết tiệp Thích Danh viết chữ điệp cũng đồng, ngược lại âm tử diệp. Lông mi mí mắt, Ở Sơn Đông Điền Lý gian âm tử cập.

Hữu tự văn cổ viết chữ tự cũng đồng, ngược lại âm từ dữ gọi là thú, có thứ tự. Bạch Hổ Thông cho rằng: Tự đó là thứ tự lớn nhỏ.

Tất đậu ngược lại âm bổ mật loại đậu này người ta cũng có thể

trồng làm thức ăn, dùng làm đậu táo rất ngon vậy.

Thâm sử ngược lại âm sở sử Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Sử là ngựa chạy nhanh.

Trướng vọng ngược lại âm sắc lượng sách Thuyết Văn cho rằng: Trướng vọng là buồn trông, thất vọng, hận trong lòng.

Trùng thư ngược lại âm thiên dư Văn Thông Dụng cho rằng: Trong thịt có giòi đục khoét gọi là thư Tam Thương cho rằng: Con ruồi đậu vào sữa, thịt làm có vi trùng, gọi là thư

Khoan bể lại viết chữ khoan này cũng đồng, ngược lại âm khổ hoàn khổ côn hai âm. Bì Thương cho rằng: Khoan là xương mông đít. Quảng Thất cho rằng: Khoan là con lợn con, âm dưới văn cổ viết chữ bể cũng đồng, ngược lại âm bổ mễ sách Thuyết Văn cho rằng: Bể là xương đùi ngoài, người phương bắc dùng âm này. Lại là âm phương nhĩ. Giang Nam dùng âm này lại là âm này, hoặc là viết chữ bể tục dùng thông dụng.

Nhứt trách văn cổ viết chữ trách cũng đồng, ngược lại âm sá cách Văn Thông Dụng cho rằng: Căng thẳng ra gọi là trách Quảng Thất cho rằng: Căng ra mở ra.

Phệ-lam-bà ngược lại âm lực hàm theo trong kinh luận xưa hoặc là viết chữ Tùy-lam-bà hoặc là nói Toàn-lam-bà lại viết Bại-lam-bà hoặc viết Tùy-làm-bà đều là tiếng Phạm. Nước Sở đời nhà Hạ gọi như vậy. Đây dịch gió bão rất mãnh liệt.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 23

Tuần thân văn cổ viết chữ tuần cũng đồng, ngược lại âm tợ tuân sách nhĩ thất cho rằng: Tướng soái thống lãnh binh đi tuần tra. Quách phác chú giải rằng: Lại là đi tuần hành, tuần cũng là đi biến khắp, tuần là đi trải qua.

Khâm trọng ngược lại âm khứ kim khâm là cung kính, sách Ích Pháp cho rằng: Uy nghi chu tất đĩnh đạt đàng hoàng gọi là khâm.

Phi duyệt ngược lại âm ẩm thuyết loại âm giản duẩn sách Tiểu Thất cho rằng: Duyệt là đầy đủ, đủ số, trong cửa đã duyệt đủ số.

Ẩm quang bộ tiếng Phạm nói là Ca-diếp-ba Ca-diệp đây dịch là quang ba đây nói là theo ngôn ngữ thế gian gọi là ẩm quang.Ẩm quang

có hai nghĩa. Một Ca-diếp-ba là thời thượng cổ là người tu tiên, người tiên này thân có ánh sáng rực rở, có thể uống hơn ánh sáng thường khiếm cho không thể hiện tại. Đây là vị La-hán. Giống như loại ánh sáng kia cho nên mới gọi tên. Hai là vị A-la-hán này trên thân làm sắc màu vàng óng ánh, vì thường có ánh sáng đó cho nên lấy diêm phù đàn màu vàng kim là thân người. Đây là A-la-hán thân sáng hơn vàng óng ánh, người sáng không có gì lắp được nên gọi là ẩm quang.

Đài quán ngược lại âm đồ lai ngược lại âm dưới cổ ngoạn sách Nhĩ Nhã cho rằng: Bốn bên đều cao gọi là đài sách Thuyết Văn cho rằng: Quán sát xem xét gọi là đài. Tôn Đạm gọi là hai cánh cửa trong cung xem xét. Thích danh cho rằng: Người xem xét đó là đứng trên đài cao nhìn ra xa xem xét quán sát.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 24

Đạm phạ ngược lại âm đồ lam ngược lại âm dưới thất bạch sách Thuyết Văn cho rằng: Đạm là yên tĩnh, gọi là điềm nhiên an lạc, đạm cũng gọi là điềm tĩnh. Phạ tĩnh mà vô vi, Tử Lư Phú Truyện nói rằng: Phạ hề vô vi, đạm hề tự trì.

Kiều-trần-na ngược lại âm trừ lận xưa gọi là Kiều-trần-như là sai, gọi là quả khí họ A-nhã cũng gọi là sơ trí, là người dùng trí tối sơ ban đầu mà ngộ vô vi cái không mà được trí bổn nguyện.

Duy mục ngược lại âm mạc thô Mục là ghi chép sự việc, cũng gọi là điều mục.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN QUYỂN 25

Giải định ngược lại âm khẩu hài Quảng Thất cho rằng: Giải là lau chùi vật phẩm, cũng là khuôn phép mẩu mực.

Tuy quyết lại viết chữ quyết cũng đồng, ngược lại âm cư nguyệt, cự nguyệt hai âm, sách Thuyết Văn cho rằng: Quyết vấp chân té nằm ngã ngửa.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 26

Kim khoáng văn cổ viết chữ khoáng cũng đồng, ngược lại âm cổ mãnh sách Thuyết Văn cho rằng: Khoáng là đồng thép nguyên chất chưa có đem ra làm vật dụng.

Đăng độ ngược lại âm tồ cố tộ là địa vị, ngôi thứ, sách Quốc ngữ cho rằng: Là chỗ thiên địa đem phúc lành, Giả Qùy cho rằng: Tộ là phước lộc.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 27

Na-la-diêm Na-la đây dịch là người được tuổi thọ lâu dài. Diên đây dịch làBổn sanh, là người từ nguồn gốc sanh ra tức là Trời Đại Phạm Vương. Ngoại đạo cho rằng: Tất cả con người đều từ Phạm Thiên Vương sanh ra, cho nên gọi người là nguồn gốc sanh từ Phạm Thiên vậy.

Bàn kiết ngược lại âm bổ hàn sách Lễ Ký cho rằng: Bàn là con rồng đất nằm cuộn khúc, uốn khúc, Trịnh Huyền cho rằng: Bàn là uốn khúc, cong lại. Sách Phương Ngôn cho rằng: Rồng chưa lên trời gọi là bàn vậy, tức là rồng còn nằm dưới đất.

Kiện-đà-lợi tên gọi là nữ trì chúc theo nước là tên gọi đây dịch là tiếng của người nữ gọi tiếng của người nam giới. Nước kiện-đà-la

Y-sát-ni ngược lại âm xoa hiệt đây dịch là xem xét tướng, xem tướng bói xũ.

Vạn-đà-đa ngược lại âm mạc bàn đây dịch là nuôi dưỡng ta thì là tên của Đảnh Sanh Vương.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 28

A-cấp-ma ngược lại âm cự triếp đây dịch là nói truyền giáo pháp, giáo pháp Đức Phật từ miệng nói ra, gọi là ổ vườn nai Đức Phật, ban đầu chuyển truyền giáo pháp hiện tướng giáo, giáo thọ.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 29

Oán thù ngược lại âm thị do gọi là tăng trưởng thêm điều xấu ác oán giận nhau gọi là thù là đối địch với nhau, sách Nhĩ Thất cho rằng: Thù là chết mất, sách Xuân Thu cho rằng: Vợ chồng oán thù nhau gọi là thù vậy.

Thanh ứ ngược lại âm ư lự sách Thuyết Văn cho rằng: Ứ là chứa đựng tích tụ máu, sách Quảng Thất cho rằng: Ứ là bệnh.

Do bỉ ngược lại âm bi mỹ bỉ là xấu ác, Quảng Nhã cho rằng: Bỉ là xấu hổ, hổ thẹn.

Y hộ ngược lại âm hồ cố sách Nhĩ Thất cho rằng: Hộ là chỗ nương dựa. Theo Hàn Thi truyện nói rằng: Không cha gọi là lấy đâu mà nương tựa. Hộ là ỷ lại, dựa vào.

Nhĩ diễm ngược lại âm dư chiên đây dịch là sở tri chỗ biết. Xưa viết là tiểu diêm cũng là một nghĩa.

Xác trần Bì Thương cho rằng: Viết chữ cảo lại viết chữ oa cũng đồng, ngược lại âm khổ học Quảng Thất cho rằng: Xác giống như chắc chắn bền chặt kiên cố.

Nhu đồng ngược lại âm nhi câu sách Thuyết Văn cho rằng: Nhu là mềm mại, gọi là nhu nhuyến. Đồng là ấu niên, gọi là tuổi nhỏ, tiếng Phạm gọi là Ma-nạp-phược-ca.

Tần-tỳ-bà-la hoặc nói là Tần-bà-sa-la cũng nói là Bình-sa-vương đều là một nghĩa. Đây dịch là nhan sắc đoan chánh, hoặc gọi là Nhan sắc giống như thú diệu, lại cũng nói là Tần-bà là cây gỗ khắc chạm sơn vẽ màu sắc v.v... hình giống như là Tất-sô. Nên theo đây mà gọi tên.

Bà-đà-lê ngược lại âm đồ ngã là tên của loại táo ở phương tây, tức là Tất-sô theo đây mà gọi tên vậy.

A-TỲ-ĐẠT-MA CÂU-XÁ LUẬN
QUYỂN 30

Phả-lạt-cụ-na ngược lại âm phổ hà đây là tên của mười hai nguyệt tinh tú cũng là người so đây mà đặt tên vậy.

Phạt-ma ngược lại âm thô hà xưa nói là Bà-la tức là họ của Bà-la-môn.

Như tẫn nhân tỳ nhẫn sách Thuyết Văn cho rằng: Loại gia súc giống cái, như gà mái gọi là tẫn theo Mao Thi Truyện nói rằng: Loại chim trĩ tiếng hót của nó để lâu gọi con chim mái đến, chẳng phải là loại gia súc nuôi trong nhà.

Ớt-để-ca ngược lại âm điểu một dưới là mượn âm, ngược lại âm định lý tên người.

Chế-đát-la ngược lại âm Đô-đạt tên người, đây là chánh nguyệt tên của vì sao trên trời. Tây quốc gọi là đặt tên, đây có rất nhiều.

Phổ-sa-ha ngược lại âm tô hòa khổ là tiếng đọc chú, Sa-ha đây dịch là thiện thuyết tức khéo nói.

Cây duyên ngược lại âm câu vũ ngược lại âm dưới dĩ duyên Quảng Thất cho rằng: Giống như cây quýt mà lớn như Phạn thốc, có thể tẩy rửa đem nấu sao chứa lâu ngày. Nay xuất ra từ nước Phiên Vũ. Dùng nam lâu xắc nhỏ ngâm nước hòa trộn vào thức ăn rất ngon vậy, âm thốc là âm phiên âm tông ngược lại âm tăng hàm

Tử khoáng ngược lại âm cổ mảnh gọi là nước của cây Ba-la-xà, cây này màu sắc rất đỏ, vỏ cây dùng nhuộm thảm, vải cây này rất to lớn, tên là Chiên-thúc-ca, bông hoa của cây lớn như cái đấu, là rất đỏ rất cứng, người lái buôn dùng làm may túi, âm nhẫn là âm nhẫn

Thời nhương ngược lại âm nhữ lương giống như ruột bầu âm biện ngược lại âm bồ hiện

■